



# LIÊN-HOÀ

NGUYỆT SAN



SỐ 2 NĂM THỨ MƯỜI



# LIÊN-HOÀ

*nguyệt - san*

P. L. 2507 — RẪM THÁNG 2 NĂM GIÁP-THÌN (28-3-1964)

Ngày xuất gia  
Trưng Đạo †  
Tiếng vang Quốc-tế  
Ước mong (*Thơ*)  
Liên-Hoa phỏng vấn  
Hướng về Đức Quán-Thế-Âm  
Cuộc vận động của Phật-giáo Việt-Nam  
Bài ca vô thường (*Thơ*)  
Bức thư Ấn-Độ  
Những tội... tức cười  
Diễn văn khai mạc T.H.Đ.P.G.T.P.  
Phật-giáo Việt-Nam qua phong dao tục ngữ  
Con Ma trắng  
Hàng chục Phật-tử nạn nhân  
Thoáng hiện (*Thơ*)  
Thông bạch của tài-chánh kiến-thiết-vụ  
Thông bạch của Ban Đại-diện T. T.  
Tin tức

Bìa của Hòa-sĩ Phạm-Đông-Trí trình bày  
Ảnh bìa của Lê-Quang

*L. M.*  
*Tĩnh-Như*  
*Tâm-Phước*  
*Huyền-Không*  
*Phái viên Liên-Hoa*  
*Lan-Hoa tu-nữ*  
*Thích Trí-Quang*  
*Tường - Phong*  
*Thích Thiện-Châu*  
*V. Xuyên và Đ. Lê*

*Nguyễn-thị-Tuyết*  
*Đức-Thương*

↑  
*Tâm Thành*  
↖  
*Quách-Tấn*

CHỦ NHIỆM:  
**THÍCH ĐÔN-HẬU**  
QUẢN LÝ: **THÍCH**  
**NỮ DIỆU-KHÔNG**

---

*Thư từ bắt ở bưu phẩm xin để :*  
**Thầy THÍCH ĐỨC-TÂM**

*Tổng thư ký tòa soạn*  
66 Chi-Lăng — Hộp thư 24, HUẾ

---

---

**Giá báo một năm :**

- Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 130\$
- Công-sở và ngoại-quốc 240\$.

# NGÀY XUẤT GIA



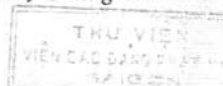
KỶ NIỆM LỄ XUẤT GIA

Ngày 8 tháng 2 năm Giáp-Thìn

**H**ôm nay là ngày lễ xuất gia của Phật, một ngày lễ mà sự hệ trọng đối với hàng Phật-tử cũng tương đương như những ngày lễ Phật giáng sinh, Phật thành-đạo, Phật niết-bàn. Song muốn kỷ niệm cho được xứng đáng đối phần với ý nghĩa xuất gia của Ngài, chúng ta không thể dễ tâm niệm xuôi dòng theo tập quán thô sơ, thiếu suy nghĩ và tưởng nhớ tinh thần tu học. Quên nghĩ đến tinh thần tu học, thì đối với công đức cao dày, bản hoài chi thượng của Phật, dù chúng ta có đem hương hoa đầy cả tam thiên, đại thiên thế giới mà cúng dường cũng chưa xứng đáng được. Thế nên, muốn kỷ niệm hay muốn cúng dường Phật, chúng ta chớ nên quên hương hoa chân thật ở chính trong tâm tánh của chúng ta, hương hoa của đức từ-bi, của trí bát-nhã, của hạnh vô-úy, của tâm lợi tha. Chúng ta hãy tự đốt lên những thứ tâm hương, những thứ tánh hoa vô thượng ấy để cúng dường Đức Thế-Tôn.

Đề có những hương hoa của tâm tánh thanh tịnh ấy, trong ngày lễ hôm nay, chúng ta hãy tịnh tâm, định ý nghĩa của nó mà ôn lại chí khi xuất trần, đại nguyện độ sanh của đức Bồ-tát Tất-Đạt-Đa khi Ngài xả bỏ tất cả, xuất gia vì muôn loài.

Ngài xuất gia lúc đêm khuya lặng lẽ, theo Ngài chỉ có một người nghĩa-hộ và bốn vó ngựa cưỡi, nhưng bao



nhieu ý nghĩa thâm cao vĩ đại của sự xuất gia ấy đã làm cho vô lượng chúng sinh hoài cảm mãi mãi, và nhờ Nó, họ tỉnh giấc hôn mê, qui đầu về giác ngộ.

Trong lịch sử của loài người thông minh, nhưng đau khổ, đức Bồ-tát Tất-Đạt-Đa là người đầu tiên đã tìm, và tìm được Đạo Diệt-Khổ, để lại cho chúng sanh những bài học thấm thiết và thực tế là chiến thắng đến diệt sạch nguyên nhân khổ não, kẻ thù chánh của kiếp chúng sanh.

Khi Ngài đắc thành tri giác vô thượng, kết quả cứu cánh của sự xuất gia, Ngài có tuyên bố như vậy: «Người thợ ấy làm đi làm lại mãi cái nhà của ta, nhưng cái nhà ấy, nay đã phá, và ta hủy bỏ luôn người thợ. Người thợ ấy là vô minh ái dục», nghĩa là Ngài tuyên bố sinh tử đã hết, luân hồi cũng không còn, và con đường đi đến kết quả ấy đã thấy rõ trong lời Ngài tuyên bố trên, khi Ngài thành bực Đại-Giác.

Quả vị Đại-Giác mà Ngài thành tựu được đó, vốn cũng khởi nguyên từ sự xuất gia cao thượng của Ngài. Ngài đã xuất gia khi thâm tâm của Ngài tích tụ mối từ-bi vô lượng, quả quyết giải thoát những thống khổ mà Ngài đã thấy ở chính Ngài, và, ở khắp mọi người, mọi vật. Những hôm sau, các cuộc du hành bốn phía hoàng thành Ca-tỳ-la, đã để lại cho Ngài sự xác nhận lễ vô thượng của kiếp người qua những quá trình sinh, lão, bệnh, tử. Có ai ngờ những cảnh huống đó, có được chung quanh một hoàng thành hoa lệ? Có ai ngờ được những cảnh huống đó, bao vây giết hại kiếp người, kiếp sống mà con mắt chúng sanh, bao giờ cũng thấy thú? Nên mới cảm khái vô hạn đã nổi dậy trong lòng Ngài. Và Ngài đã quyết chí xuất gia, khiến ngày mồng 8 tháng 2 này, trở thành ngày đầy ý nghĩa, chói lợi muôn thuở cái chí xuất trần cứu thế của Ngài.

Sau buổi dạ hội, khi cung đàn mỹ nữ cũng như quan-lại, nhân-dân cùng toàn thể vạn vật đang say sưa giấc mộng trong đêm trường hắc-ám, phủ kín dưới bóng tối của vô minh, thì Ngài đứng liệt đứng dậy, rũ bỏ áo áo, xa lánh gai vàng, bước theo dấu chân của các Vị Chi-

Giác trên đường Chánh-đạo. Với lòng từ-bi bình đẳng, Ngài vươn mình ra ngoài tất cả quan niệm hẹp hòi về nhân ngã bỉ thử, chủng tộc và Quốc-gia, mà đặt mình vào bản tánh bao la của bản thể thanh-tịnh.

Lấy việc độ sanh làm nhiệm-vụ, nên trên đường hoằng-hóa, đi đến đâu, Ngài gieo rắc an vui, để lại giải thoát, thế hệ này, qua thế hệ khác, giáo-lý Ngài trái ngược với những kẻ thường nhân, đi đến đâu là để tai va ở đó, gây mãi bất an cho muôn loài. Cho nên ôn lại cái đêm lạnh của nhân-loại, đêm Ngài xuất-gia, chẳng những giúp chúng ta tăng lòng từ-bi, mà còn giúp chúng ta tăng thêm trí giác ngộ, để nhận rõ giá trị chân thật của mình, của muôn vật và luôn theo, nhận nẻo Chánh, phải đi của kiếp người.

Từ lâu, vì tánh mê mờ, điên-đảo, khiến chúng ta không giờ phút nào, không mơ tưởng đến cái hạnh-phúc của đau khổ biển trá do tiền tài, danh vọng đưa lại, thì giờ đây, giờ phút xuất gia của Đức Thế-Tôn, quả là ánh sáng vĩ đại chiếu tan mây mù dày đặc, đưa chúng ta ra với mặt trời trí-tuệ, vạch rõ cho chúng ta thấy, muốn cải tạo thế giới ác trực thống-khổ này, trở thành thế giới thanh-tịnh, an vui, thì công việc trước hết là phải đoạn trừ tham ái, phải sáng suốt mà thấy cái mong manh của vật-dục, giá trị của nó chẳng đem lại được gì vĩnh-cửu cho chúng ta ngoài đau khổ với đau khổ. Sự nhận thức này lại càng cần thiết vô cùng đối với nhiệm vụ muốn hướng dẫn người, bởi vì lòng tham ái, tánh-bỉ thử không thể hướng dẫn mình, và, người, đi đến đâu ngoài sự tiêu diệt cả. Trong tất cả mọi mặt, chúng ta phải xác nhận rằng muốn đem lại đời sống an lành, vĩnh-cửu, thì chỉ có thể dựa vào tâm lý thanh-tịnh, biết cố gắng thực hành những pháp ly-dục và vô-ngã của Đức Từ-Bi đã chỉ đạo mà thôi.

Bởi vậy, mỗi lần kỷ niệm ngày xuất gia của Đức Phật là mỗi lần nhắc nhở cho chúng ta nhận thấy cái ý nghĩ, của sự xả bỏ ngai vàng, giao trả bảo kiếm, cỡi bỏ hoàng-bào ở sông A-nô-ma của Đức Thầy Chí-Giác, để vừa nhận rõ tánh cách hư huyền tai hại của vật-dục, vừa nhận rõ tánh cách giải thoát quan trọng của sự xuất gia trong Chánh-pháp.

Có nhiều người lầm cho sự xuất gia là chán nản, là an ổn, là ép xác, là xa vọng. Nhưng sự thật, những sự kiên chí, chịu đựng đã phải có trong sự xuất gia, mà sự xuất gia lại còn tuyệt đối, đòi hỏi những nhận thức thấu triệt. Đặc biệt là phải chiến thắng dục-vọng, nhất là tánh tình cầu an, nhậu-nại bao nhiêu cơ hán và thử thách, mới mong đi đến được đoạn nào trên đường giải thoát quang đảnh và sạch sẽ.

Bát cơm không ngon miệng, tiếng khóc của con thơ, nước mắt của người vợ, ngần ấy thôi cũng đủ trở ngại giết chết chí hướng xuất trần rồi, hưởng chi danh vọng và quyền qui của Đế-Vương? Thế nhưng, Đức Bồ-Tát TẮT-ĐẠT-ĐÀ đã xả bỏ tất cả cho lòng đại-bi cứu-thế: Ngài đã làm một việc, mà gương sáng sẽ mãi mãi treo cao cho chúng ta soi chung. Hôm nay, nhờ đến sự hy sinh vô lượng của Đức Bồn-Sư là một dịp nhắc nhở cho chúng ta bồn phận phải hy sinh vì Chánh-pháp.

Trong thời buổi mạt-pháp này, nhân tâm phần nhiều chỉ nghĩ đến sự tham lam xấu xí, thì Chánh-pháp cần phải được nhiều người thực hành và truyền bá. Nhưng Những người ấy là ai? Ai là người có thể chịu đựng mọi nỗi khó khăn, khổ cực, hy-sinh tất cả những thứ khó hy-sinh để xuất gia, gánh vác lấy Chánh-pháp vô thượng đề giác-tha và tự-độ? Ai là người có Chánh-tín, làm người cư-sĩ nhiệt-thành với TAM-BAO như ông TU-ĐẠT hay A-DỤC-VƯƠNG? Những người ấy phải chăng là những người ngay bây giờ đây, xả bỏ tất cả niệm nhân-ngã, tánh bỉ thử, ý địa-vị, lòng quyền lợi, rải rác khắp năm châu đang đồng tâm kính cầu, hướng vào Đức Từ-bi mà thống nhất ý chí lại trong Đại nguyện « hoằng-pháp và hộ-pháp ».

Cái xin Đức THẾ-TÔN từ-bi chứng minh cho tâm thành của chúng con.

Ảnh bìa: Các giới Phật-tử ở Huế họp tại sân chùa Từ-Đàm, đón chờ lễ khai mạc đại-hội Phật-giáo Trung-phần.

# Trung Đạo



TINH NHU

**T**A có thể quả quyết rằng, Trung-Đạo là một đường lối nhận-thức đặc biệt về thực tại của Phật-giáo. Đó là một đường lối nhận-thức vượt lên tất cả mọi nhận-thức cực-đoan và phiến diện, giúp con người đi vào con đường thể-nghiệm chân lý, giác-ngộ và giải-thoát.

Như chúng ta đã có dịp đề-cập, nếu đứng trên bình-diện HIỆN TƯỢNG mà xét, sự sống chỉ là những dòng sinh-hoạt biến-động, hóa hợp, liên tục vô cùng. Chúng hỗ-tương ảnh-hưởng lẫn nhau, quan hệ với nhau, trùng trùng vô tận. Hễ cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt. Trên mặt không gian, sự vật chẳng qua chỉ là sự kết hợp và sự phá hoại của một số yếu tố. Trên mặt thời-gian, sự vật chẳng qua chỉ là sự sinh diệt, lưu chuyển, nối tiếp của các yếu tố không ngừng. Vì luôn luôn sinh diệt, cho nên sự vật không phải là những thực-thể THƯỜNG CÒN; và cũng vì sự lưu chuyển nối tiếp nhau, cho nên sự sống không bao giờ DIỆT MẮT. Do đó, Phật-giáo không hề xác nhận một BẢN NGÃ HẮNG HỮU và cũng không hề chấp nhận sự Diệt-vong. Không phải Diệt, không phải Còn, mọi sinh-hoạt của hiện-tượng-giới chỉ là



một đại-dương liên tục biến động. Nhận-thức được sự liên-tục biến-động đó, không phải Diệt, không phải Còn, là đã đi vào con đường nhận-thức TRUNG - ĐẠO. Đó là con đường Trung-Đạo về Hiện - tượng.

Tuy nhiên, mọi sự sinh-diệt, biến động của hiện-tượng-giới mà ta đang nhận thức, nếu xét về thể-tính, thì chúng phụ thuộc vào nhận thức của ta. Nếu rời nhận thức đi, rời mọi ý niệm, mọi tri-giác, thì hiện-tượng-giới cũng không thể nào hiện-hữu. Như vậy, thực tại đây rầy sự biến động đó đã bị chúng ta « ý thức hóa ». Hay nói một cách khác, chính chúng ta đã thấy sự vật có sinh, có diệt có động có tĩnh là bởi ý-thức chúng ta. Còn thực tại là thực tại; thoát ly và vượt ra ngoài mọi ý-niệm CỐ, KHÔNG, SINH, DIỆT. Nếu rời nhận thức, thì mọi CỐ, KHÔNG, SINH, DIỆT, mọi liên tục biến động cũng sẽ không còn nữa.

Như vậy thực tại vốn bình đẳng, vốn hờn nhiên, vốn siêu việt. Nhưng thực tại trở thành biến động, sai biệt là bởi vì sự « ngu muội » của ý-thức. Chúng ta luôn luôn nhìn thực tại không còn nguyên vẹn bản tính của thực tại nữa, mà trái lại chúng ta nhìn thực tại bằng những ý niệm « lưỡng diện ». Hễ nói đẹp là có xấu, Hễ nói to là có nhỏ, hễ có Hữu hạn là có Vô cùng, hễ có Tôi là có Kẻ - khác. Chúng ta luôn luôn sống hạn cuộc trong những ý niệm lưỡng diện đó, và chính những ý-niệm lưỡng diện đó tô son, điểm phấn cho thực tại. Vậy thì thực tại không phải CỐ, mà thực tại cũng không phải KHÔNG, KHÔNG với CỐ là ý niệm, là nhận thức. Còn thực tại là thực tại, vượt ra ngoài nhận thức KHÔNG hay CỐ.

Vậy muốn thể nhập được thực tại, chúng ta phải không

roi vào hai bình diện CÓ, KHÔNG cực-đoan đó, Hễ rơi ở một trong hai ý-niệm lưỡng-diện, thì thực tại không còn nguyên-trang nữa. Thoát ly được mọi ý-niệm Có, Không, lưỡng-diện, là đã đi vào con đường TRUNG-ĐẠO, con đường tiến đến sâu thẳm của Chân-Như. Đó là con đường Trung - Đạo về Bản - thể.

Trong hai hệ-thống tư-tưởng vĩ-đại của Phật-giáo, căn bản và sở-đắc của Nam-tôn là Hiện-tượng-học và Trung - Đạo của Nam-tôn là Trung-Đạo về Hiện tượng Căn bản và sở-đắc của Bắc-tôn là bản-thể học. Và Trung - Đạo của Bắc-tôn là Trung-Đạo của Bản-thể.

Tuy nhiên, Hiện-tượng và Bản-thể là hai mặt của một thực-tại duy nhất và toàn diện, không thể tách biệt. Thực tại là thực tại, chứ không có « thực tại hiện tượng » hay « thực tại bản thể ». Tất cả là một, không hai, không khác. Cũng như vậy, Nam-tôn và Bắc-tôn là hai mặt của một Phật-giáo duy-nhất và toàn-diện, không thể tách biệt. Phật-giáo là Phật-giáo, chứ không có « Phật-giáo của Nam-tôn » hay « Phật-giáo của Bắc-tôn ». Tất cả đều là Phật-giáo. Ở trong một toàn-bộ giáo lý giải-thoát, không hai, không khác.

Nhận-thức được sự tương quan giữa hiện-tượng với bản thể (của một thực tại duy nhất) giữa Nam-tôn với Bắc-tôn (của một Phật-giáo duy nhất) do hai con đường Trung-Đạo hiện-tượng và Trung - Đạo Bản-thể, chúng ta không khỏi suy gẫm về một con đường Trung-Đạo mà ít ai nhắc tới: Đó là Con đường Trung-Đạo về Giáo-tông hay Trung - Đạo về Giáo - nghĀ vậy.

# TIẾNG VANG QUỐC TẾ

*Trong cuộc vận động năm nguyện vọng*

Của PHẬT - GIÁO VIỆT - NAM

ANH-QUỐC. — Ngôi chùa tại Luân-Đôn là một nơi tụ họp của những Phật-tử cũng như những người không phải Phật-tử đến đây để tuyệt thực một ngày tưởng niệm những người đã bỏ mình vì đạo-pháp ở Việt-Nam. Các ông Robert Mead, Bác-sĩ Malalasekera Cao-ủy Tích-Lan tại Anh, ông Dora Fonseka, ông Maitripala Senayake Tổng-trưởng Thương-mãi Tích-Lan đã dự lễ hồi hương công đức cho các vị đã hy-sinh tánh mạng cho Phật-giáo Việt-Nam. Đến phòng sự buổi lễ ngoài các ký giả Anh-quốc, còn có phái đoàn nhiếp ảnh của đài phát-thanh B.B.C. và vô-tuyến truyền-hình. Hãng thông-tấn Mỹ C.B.S. cũng có gởi đến một đoàn nhiếp-ảnh viên quay phim và cuốn phim được gởi ngay về Mỹ bằng phi-cơ để chiếu trên màn ảnh vô-tuyến truyền-hình của Mỹ.

Giáo-sư J.D. Bernal chủ-tịch Hội - Đồng Hòa - Bình Thế-Giới đã lên tiếng phản đối sự « khủng bố » ở miền Nam V.N. và kêu gọi phải chấm dứt ngay « những biện pháp khủng bố và những vụ tàn sát mà chính-thể Diệm đang thi-hành ».

Trong cuộc biểu tình của Phật-tử Anh-quốc tại chùa ở Luân-Đôn, đoàn biểu tình đã chấp thuận một bản kiến-nghị tỏ lòng công phần trước sự đàn áp Phật-tử ở miền Nam V.N. và yêu cầu Tổng-Thống Diệm giải quyết vụ Phật-giáo trong tinh-thần hiểu biết và hòa hảo. Bản kiến-nghị cũng yêu cầu ông Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc, Tổng-Thống Mỹ Kennedy, Đức Giáo-Hoàng, Thủ-Tướng Mac Millan, Thủ-Tướng Krushchev, và Thủ-Tướng Nehru can thiệp để chấm dứt tình trạng đau thương và bi thảm của Phật-giáo ở V.N.

Trước khi giải tán, đoàn biểu tình đã quyết định tuyệt thực vào ngày mồng 1 tháng 9 để tưởng niệm anh-linh những vị hy-sinh cho Phật-giáo ở miền Nam V.N.

**PHÁP.** — Tại Ba-Lê trước trụ-sở của Tồ-chức Văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc, giáo - sư Nguyễn-thăng-Thái, Tổng-Thư-Ký Hội Phật-giáo Thế-giới, đã tự đâm vào ngực với một lưỡi dao găm trước mặt một đám biểu tình, ký-giả và nhiếp-ảnh-viên. Mặc tang phục màu trắng, ông quỳ trước bàn thờ Phật hương trầm nghi ngút. Đầu đã được cạo trọc, ông lấy cây dao găm và không một chút đau đớn hay cảm động lộ ra, tự rạch ngực hứng máu viết một bức huyết thư. Sau đó ông đã đưa lá thư này cho một nhân viên của Tồ-chức Văn-hóa Quốc-Tế để gửi lại cho ông U-Thant Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc. Lá thư này phản đối những tội ác của chính-phủ Ngô - đình - Diệm và đòi hỏi phải lên án sự xâm phạm những nhân-quyền ở miền Nam V.N.

Có chừng 70 sinh-viên Phật-tử Việt-Nam đã biểu tình trước sứ-quán Mỹ ở Ba-Lê phản đối Mỹ viện-trợ cho chính-thể Ngô - đình - Diệm. Một phái đoàn Phật-tử đã đưa một kiến - nghị cho sứ - quán Mỹ yêu cầu Tổng-Thống Mỹ tuyệt giao với chính quyền Diệm và « tìm mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo khi-giới Mỹ không được sử dụng để tàn sát các Tăng-Ni và dân bà ».

**Ý-ĐẠI-LỢI.** — Đức Giáo - Hoàng Paul VI đã kêu gọi Chính - quyền Thiên-chúa-giáo miền Nam V.N. đã bị tố cáo là ngược đãi công - dân Phật-tử — không nên « quên những công-quyền của nhân dân ».

Ngô lời cùng 42 sinh - viên Việt - Nam tại La - Mã, Đức Giáo-Hoàng đã khuyên họ nên nhận thấy sự thống nhất là một « bí quyết » của giáo - hội Thiên - chúa. Giáo-Hoàng đã kêu gọi Tổng-Thống Diệm nên tạo lấy hòa-bình và hiểu biết trong nội bộ Việt - Nam nơi mà những Phật-giáo-dồ đã tự thiêu mình để phản đối chính-sách kỳ-thị tôn-giáo của chính quyền Thiên-chúa-giáo.

Tòa Thánh đã bác bỏ buổi yết-kiến mà Giám-Mục Ngô-đình-Thục đã xin với Giáo-Hoàng. Những bản báo cáo đã tiết-lộ là tòa Thánh đã lấy làm bối rối vì sự hiện diện tại La-Mã của Giám - Mục Ngô - đình - Thục là anh ruột của Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm, và vì những lời tuyên bố tranh biện của Giám-Mục về vụ Phật-giáo.

**HẠ-UY-DI.** — Các lãnh tụ của 50.000 Phật-tử Hạ - Uy-Di đã phản đối với Liên-Hiệp-Quốc với Giáo-Hoàng Paul VI với Tổng - Thống Ngô-dinh-Diệm về sự đàn áp Phật-giáo-đồ ở miền Nam V.N.

Nói đến ông Diệm như là « một Tổng - Thống độc tài », bản kiến-nghị phản đối chính-quyền Diệm đã được 120 đại-biểu ký tên trong cuộc hội họp lần thứ 51 của đoàn-thể Phật-giáo Onpa Hongwanji Hạ-Uy-Di.

Các vị Hòa - Thượng của 120.000 Phật-tử và các đại-biểu Phật-tử Nhật-Bản cũng đã ký vào bản kiến-ngự vào dịp đại-hội-đồng thường niên 3 ngày của Hội Phật-giáo Hạ-Uy-Di.

Trong tổng số dân số Hạ - Uy - Di 650 000 người, có 200.000 Phật-tử thuộc mọi tầng lớp quốc-gia.

Bản quyết-nghị đã « tố giác và phản đối tình trạng nặng nề đang diễn tiến ở miền Nam V.N. kêu gọi chính quyền ở đây chấm dứt mọi sự đàn áp và dền bời hợp nhân đạo cho mọi sự thiệt thòi và tái lập những nhân-quyền căn bản của nhân dân xứ đó ». Bản quyết-nghị đã được sao gửi cho Tổng - Thống Kennedy, các Thủ-Tướng Anh-quốc và Pháp-quốc, ông Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc, Đại-sứ Mỹ Cabot-Lodge tại miền Nam V.N. Hội Phật-giáo Thế-Giới, và ông chủ-tịch Hội Phật-giáo Nhật-Bản.

**TÂY-ĐỨC.** — Phong-trào Phát-dộng Tiến - bộ Xã-hội Việt-Nam, một tổ-chức của sinh-viên Việt - Nam tại Tây - Đức đã đưa cho Đại-sứ Mỹ tại Tây-Đức một văn thư phản đối chính-phủ Ngô-dinh-Diệm.

**ĐÀI-LOAN.** — Một nhật-báo ở thủ-đô Taipei (Đài-Bắc) đã kêu gọi Tổng Thống Ngô đình Diệm nên ngăn cản bà Nhu tuyên bố những lời « độc địa » đối với Phật-giáo-đồ nếu không bà em dâu của ông có thể làm cho quyền-hành của ông bị lâm nguy.

Tờ báo Chen Hsin Wen Pto (chuyên về tin tức thương mại và kỹ-nghệ) đã bình luận rằng: « nếu Tổng Thống Diệm thất bại trong việc chặn đứng bà Nhu chỉ trích một

cách dễ tiện và ác-liệt những Phật-tử, thì mỗi cảm hờn của dân chúng Việt-Nam đối với bà sẽ trở lại chống với ông Diệm và do đó sẽ đưa đến cho ông một thảm họa không thể lường trước được »

Bài báo nói tiếp là dù bà Nhu có thể là ái-quốc di nữa, nhưng thái độ của bà đối với Phật-giáo « không những đã làm cho chúng ta kinh ngạc mà lại còn làm chường tai gai mắt đồng minh của Việt-Nam nước Mỹ, và ngay đến cả Tòa Thánh Vatican nữa... » Lời bà Nhu nói rằng sự tự thiêu của các vị sư đáng kính là một sự « nường » không những đã xúc phạm đến đức tính bao dung của Á-đông mà cả đến đức tính cao cả Thiên-chúa-giáo.

Bài báo còn nói thêm rằng những lời chỉ trích của bà Nhu đã được xem như là nhằm mục đích tiêu diệt Phật-giáo, nhưng « chúng ta không tin là bà ta thật sự có ý định ấy được vì bà ta tất phải hiểu rằng một tôn giáo có lịch-sử trên 2500 năm không thể một hôm một mai bị tiêu diệt được »

NAM-HÀN. — Tại Hán-thành (thủ-đô) 30 tầng, 5 ni-cô, 15 cư-sĩ đã tuyệt thực ba ngày để phản đối những biện pháp đàn áp Phật-giáo của chính-phủ Diệm. Một Phật-tử tên là Domyung Cho ở Hán Thành đã gửi đến Liên-Hiệp-Quốc một bức thư viết bằng máu của ông yêu cầu lên án sự đàn áp Phật-tử ở miền Nam V. N.

PHI-LUẬT-TÂN. — Ông Salvador P. Lopez, Bộ trưởng ngoại giao Phi-luật-tân, đã cương quyết phủ nhận là nước ông có dự vào âm-mưu lật đổ chính phủ miền Nam V. N. Ông đã bình luận về những lời tuyên bố của bà Ngô đình Nhu ám chỉ rằng các sứ quán Phi-Luật-Tân, Úc-Đại-Lợi, và Nam-Hàn đã ám-trợ Hoa-Kỳ để lật đổ chính quyền của ông anh chồng bà, Tổng Thống Ngô-đình-Diệm. Chính phủ Phi-Luật-Tân đã biểu lộ sự ủng hộ hoàn toàn cho cuộc tranh đấu của dân tộc Việt-Nam để bảo vệ tự do chính trị và tin ngưỡng của họ. Những Phật-tử Phi-Luật-Tân đã đánh điện cho Tổng Thống Kennedy, Tổng thư-ký Liên-hiệp-quốc U-Thant, đức Giáo-Hoàng yêu cầu họ khuyến cáo Tổng Thống Diệm chấm dứt « những hành động bạo

ngược đối với Phật-giáo-đồ và phải bảo vệ quyền tự-do tín-ngưỡng »

CAM-BỐT. — Quốc-Trưởng Cam-Bốt, Thái-Tử Norodom Sihanouk, đã kịch liệt công kích chính phủ Hoa-Kỳ tiếp tục viện trợ cho chính thể Tổng-Thống Diệm và Thái-Tử sẽ yêu cầu Quốc-Hội Cam-Bốt cắt đứt ngoại giao với chính phủ miền Nam V. N.

Thái-Tử đã mô tả sự tiếp tục viện trợ đó như là một « ô nhục không tiền khoáng hậu » phát triển trước sự đàn áp hiện đương những Phật-tử miền Nam V. N. Trong một bài báo dưới đầu đề: « Những thất bại của Thế-Giới Tự-Do » đăng trong báo Editor cơ quan ngôn luận của chánh quyền Cam-Bốt, Thái-Tử đã tố giác rằng « chính thể Ngô-dình Diệm bây giờ đã để lộ chân tướng » sau khi đã ăn núp một thời gian dưới mặt nạ đạo-đức và tín đồ Thiên-chúa.

Trong khi đó chính phủ Cam-Bốt tại Nam-Vang đã tuyên bố quyết định đoạn giao với miền Nam V. N. vì lý do chính quyền này đã « đàn áp Phật-giáo ».

THÁI-LAN. — Trong khi ca ngợi những Phật-tử miền Nam V. N. ông Bộ-Trưởng Ngoại-Giao Thái-Lan Thanat Khotan đã nói rằng họ không muốn tranh giành chính quyền mà họ chỉ sử dụng lực lượng tinh thần của họ để chiến đấu với những « vũ khí bằng sắt ». Ông nói: « Phật-giáo chủ trương hòa-bình và tránh dùng bạo-lực, Phật-giáo chỉ có cái ảnh hưởng tinh thần oai nghiêm, không có trình độ ảnh hưởng nào khác cao hơn, nó cao hơn lực lượng vũ khí ».

Khi chính phủ Tích-Lan vận động đưa vấn đề miền Nam V. N. ra trước Liên-hiệp-Quốc, ông nói theo ý kiến của chính phủ ông thì một cuộc vận động như vậy không đem lại kết quả mong muốn là vì « có nhiều nước trong L. H. Q. với những tôn-giáo khác nhau và không mong rằng những nước không phải Phật-giáo có thể lưu tâm và ủng hộ chính nghĩa Phật-giáo ».

Quả vậy chính phủ Thái-Lan đã ước muốn sự tham dự ý kiến của các nước Phật-giáo để họp Đại-hội-Đồng Liên-Hiệp-Quốc. cả ông lẫn Thủ Tướng Thái-Lan đều đồng ý

kiến là Thái-Lan luôn luôn muốn giữ vai trò chủ quan trong một hội nghị như thế. Hội Phật-giáo Thái-Lan đã kêu gọi toàn thể Phật-tử Thái-Lan nhóm họp để thảo luận về những phương tiện và đường lối để giúp đỡ Phật-giáo Việt-Nam. Bộ Trưởng Quốc Phòng và phó Thủ-Tướng Thái-Lan Thanom Kittikacorn đã nói rằng riêng ông cảm thấy Thái-Lan có thể ủng hộ đề nghị của Tich-Lan mở một Đại-hội-đồng đặc biệt của L. H. Q. để thảo luận về cuộc khủng hoảng tôn-giáo ở miền Nam V. N.

Tại Bangkok, Hội Phật-giáo Thái-Lan quyết tiền đề giúp đỡ Phật-giáo miền Nam V. N. trong cuộc tranh đấu của họ. Cảnh sát Thái canh gác Sư quán Việt-Nam tại Bangkok để phòng ngừa biểu tình của Phật-tử Thái sau khi các lãnh tụ Phật-giáo Thái đã hội họp một tiếng đồng hồ.

Chính phủ Thái đã tiếp xúc với chánh quyền miền Nam V. N. trong sự cố gắng làm nhẹ bớt tình trạng đau đớn của Phật-giáo miền Nam V. N.

**HỒI-QUỐC** — Dự luận dân chúng Hồi-Quốc rất quan tâm đến sự ngược đãi Phật-tử V. N. là thành phần đại đa số dân số miền Nam V. N. Trên 500.000 Phật-tử Hồi-Quốc đã tuyệt thực một ngày chủ nhật để phản đối chính sách của chính phủ miền Nam V. N. Hồi-Quốc có số Phật-tử đông nhất trong các quốc-gia Phật-giáo. Vị lãnh-tụ của đoàn thể Phật-giáo, Đại-Đức Vishudda Nanda đã yêu cầu L. H. Q. can thiệp vào tình hình Phật-giáo ở V. N.

Các lãnh-tụ Phật-giáo Hồi-Quốc trong bản tuyên ngôn chung đã yêu cầu chính phủ Hồi-Quốc biểu dương lòng công bằng và mối quan tâm đối với « sự đàn áp tàn bạo dân chúng Phật-tử ở miền Nam V. N. »

Hòa-Thượng lãnh đạo Phật-giáo Hồi-Quốc đã nói rằng: « Chính quyền Ngô-đình-Diệm đã thất bại trong việc bảo vệ quyền lợi của Phật-tử và phải chấp thuận tức khắc những yêu sách của họ ».

Một bản phúc trình ở Karachi, thủ đô Hồi-Quốc, cho hay là chính phủ Hồi-Quốc sẵn sàng ủng hộ mọi vận động của các nước Phật-giáo nhằm mở một phiên đại-hội-đồng bất



thường của L. H. Q. đề bàn về sự ngược đãi Phật-giáo ở Nam V. N.

NAM-DƯƠNG. — Những Phật-tử Nam-Dương với những lời lẽ cứng rắn đã phản đối chính quyền Ngô-dinh-Diệm ở miền Nam V. N. về sự ngược đãi Phật-tử và phá hoại các tượng Phật cùng những thành tích khác. Ban chấp hành của Hội Phật giáo Nam-Dương trong một bản tuyên ngôn đã nói rằng những hành động tàn bạo của chính phủ Diệm đã « thực sự xúc động tinh thần tín-ngưỡng và tình cảm của Phật-tử ở Nam-Dương »

Bản tuyên ngôn đã được gửi đến cho ông lãnh sự miền Nam V. N. tại Djakarta do bộ ngoại giao Nam-Dương chuyển. một phái đoàn đại diện Hội Phật-giáo Nam-Dương, đoàn thể nam nữ cư-sĩ và giáo hội Tăng-già Nam-dương đã đích thân đem bản tuyên ngôn đến bộ ngoại giao. Đại-Đức Jinarakitta và Đại-Đức Oka Dipu của Ban Chấp-hành Hội Phật-giáo đã ký tên vào bản tuyên ngôn.

Một nhóm sinh viên Đại-học và Cao-Đẳng Nam-Dương đã biểu tình êm thấm trước tòa Lãnh-sự miền Nam V. N. ở Djakarta để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo của chính phủ Diệm.

HƯƠNG-CẢNG. — Hòa Thượng Pak-Saing chủ tịch Hội Phật-giáo Đài-Loan trong lúc viếng thăm Hương-Cảng đã nói Đại-Đức sẽ thỉnh cầu Tổng-thư-ký L. H. Q. U-Thant và Tổng-Thống Hoa-Kỳ Kennedy nghiên cứu vấn đề đàn áp tôn giáo ở miền Nam V. N.

Các nhà sư các chùa ở Hương-cảng đã quyền tiền đề trợ giúp đồng đạo tại miền Nam V. N. Hai cơ quan ngôn luận chính xuất bản bằng Hoa-ngữ ở Hương-cảng đã bình luận rằng sự đối xử của bà Ngô-dinh Nhu em dâu của Tổng-Thống Diệm đối với Phật-giáo-dồ đã gây ra « vụ rối-rắm tôn-giáo ». Tờ báo người Anh South China Morning Post bình luận rằng Hoa-kỳ có thể mất thiện cảm của nhân dân V. N. trong khi tiếp tục ủng hộ chế độ Ngô-dinh Diệm.

**NHẬT - BẢN.** — Chừng 50 người gồm Phật-tử Nhật và Thiên-chúa giáo đã biểu tình trước sứ quán miền Nam V.N. tại Đông-Kinh để phản đối chính phủ miền Nam V.N. đàn áp Phật-tử.

Cuộc biểu tình đó Hội Phật-giáo Nhật-bản đỡ đầu, là vụ đầu tiên của người Nhật khởi xướng trong cuộc khủng hoảng tôn-giáo tại miền Nam V.N.

Đoàn biểu tình, gồm có các vị sư mặc áo vàng và phụ-nữ, mang những khẩu hiệu viết Nhật-ngữ: « Hãy bảo vệ tự-do tín-ngưỡng » và « Hãy ngưng tiêu diệt Phật-tử ». Sáu đại diện của đoàn đã gặp nhân viên sứ quán V. N. để trao kháng nghị.

Hoàng-Tịch một ni-cô 29 tuổi đã tuyệt thực để phản đối chính quyền miền Nam V. N. suýt chết sau năm ngày tuyệt thực tại chùa Hozenji. Một vị sư khác đã tuyệt thực trước sứ quán V. N.

Hội Phật-giáo Nhật-bản toàn quốc đã chấp nhận một quyết nghị kêu gọi chính phủ Nhật dân xếp cuộc tranh chấp và yêu cầu chính quyền miền Nam V. N. chấm dứt đàn áp Phật-tử. Một nữ Phật-tử Nhật trẻ tuổi đã trút xăng nơi người tự thiêu đến chết để phản đối sự đàn áp Phật-giáo ở Nam V. N. Một nhóm 200 Phật-tử Nhật gồm có những nghị sĩ quốc hội Nhật quyết định gửi một phái đoàn qua V. N. yêu cầu Tổng Thống Diệm ngưng sự ngược đãi Phật-giáo-đồ.

Các vị sư Nhật đã tổ chức một cuộc hội họp gồm có 500 lãnh tụ Phật-giáo và các nhà sư tại Đông Kinh để phản đối Tổng Thống Diệm. Bức thư phản đối gởi cho ông Diệm qua trung gian của sứ quán V.N. tại Đông Kinh đã yêu cầu chính quyền miền Nam V. N. tách rời chính trị khỏi tôn giáo và chấm dứt sự đàn áp Phật-giáo. Hội nghị cũng chấp thuận một bức thư khuyến khích Phật-tử V. N. và tỏ lòng tôn kính tinh thần hy sinh của Phật-tử Việt-Nam trong khi tranh đấu cho Phật-giáo. Các Phật-tử Nhật cũng quyết định làm lễ cầu siêu cho các vị sư V. N. đã tự thiêu mình vì đạo-pháp.

**Kỳ tới: Mã-Lai-Á, Miến-Điện, Ấn-Độ...**

**Tâm - Phước**

Trích dịch báo World Buddhism tập 12 số 2 tháng 9-1963.

# Ước mong



Thương cho cây cối mùa đông  
Tuyết rơi lạnh lẽo thân không lá nào  
Em về xây dựng trăng sao  
Lập làng tiên tuyến gieo vào tình thương.

Không gian trắng xóa muôn phương  
Tôi nhìn em bước trên đường lưu ly  
Làng nghèo: lấm ngõ Từ - Bi  
Ai không thấy rõ cái gì em mong?

Tay ôm nhân - loại vào lòng  
Em tôi thao thức đi trong cuộc đời  
Xa rồi số phận lẻ loi  
Bản khoán từ thuở thiếu trời-tình-thương.

Lòng người: rộng mở tròng dương  
Cho em sống giữa ngàn hương ngọt ngào  
Tình người: sóng dậy lao xao  
Khắp nơi nhân - loại chiêm bao màu hồng.

Tôi mơ vào chốn vô cùng  
Bỏ quên tất cả mà không nhớ gì.

Tokyo, Giữa mùa Tuyết 1964  
*HUYỀN - KHÔNG*

# LIÊN - HOA PHÒNG VẤN . . .

\* « Sự thống nhất Phật - giáo Việt - nam hiện nay là một sự thật hiển-nhiên và đang phát triển mạnh mẽ và vững vàng trên mọi lĩnh vực.

\* Phật-giáo V.N. đoàn kết chặt chẽ trong lòng dân tộc, vì muốn sống còn thì phải bắt tay thân thiện với nhau và các tôn-giáo khác.

\* Các Phật-tử cũng là những công dân đều có bổn phận đền đáp Tứ ân, trong đó có ơn quốc-gia, đứng theo lời Phật dạy. Những công dân Phật-tử phải tích cực tham gia mọi mặt đề cho quốc-gia, xã-hội và dân tộc lớn mạnh trong yên lành và hạnh phúc thực sự ».

*Lời tuyên bố của Thượng - Tọa Thích Tâm - Chân  
Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo G.H.P.G.V.N.T.N.*

Thượng-Tọa Viện-trưởng Viện Hóa - Đạo đến Huế hôm 18 tháng giêng âm lịch Giáp-Thìn để thăm viếng các cơ-sở Phật-giáo tại đây và chủ tọa Đại-hội-dồng toàn phần của hai tập đoàn Phật-giáo T.P. thảo luận và ấn định thể thức chuyên giao quyền hành cho Viện-Hóa-Đạo và thành lập các ban Đại diện G.H.P.G.V.N.T.N. Mặc dầu Thượng-tọa đang cảm sốt, Ngài vẫn từ miễn tiếp đặc phái viên Liên-Hoa ngay tại giường nghỉ trong một gian phòng nhỏ hẹp và đơn sơ của tịnh xá chùa Linh - Quang. Phái viên L.H. kính dâng Ngài lời chào mừng thành kính và xin Ngài giải đáp cho độc giả L.H. một số vấn đề đang được lưu ý. Thượng-tọa dịu dàng mỉm cười, cất giọng ấm áp:

— Đạo - hữu cứ tự nhiên, tôi có hơi sốt đấy, nhưng tôi chẳng muốn đạo-hữu mất thời giờ chờ đợi. Tôi xin lỗi phải nằm vì nhọc, nhưng tri tôi vẫn khỏe đấy!

HỎI: Từ ngày Viện - Hóa - Đạo chính thức hoạt động đến nay, Viện đã thu hoạch được những thành tích đầu tiên nào đáng ghi nhớ?

**ĐÁP:** Viện Hóa đạo ra đời, sau cuộc đấu tranh Phật-giáo với biết bao đau khổ, tiêu hao, với biết bao thiếu thốn về mọi mặt, cơ sở và tài chính, có thể nói là chẳng có gì. Công việc trước nhất đặt ra cho Viện là lo chạy tìm một trụ sở để làm việc ngay, phải di chuyển văn phòng từ chùa Xá-Lợi đến Ấn-Quang. Vượt qua được những khó khăn ấy thật là một điều may mắn. Công việc tiếp theo là vận động cho bản Hiến-chương Phật-giáo thống nhất được chính quyền chấp nhận trong một thời gian kỷ lục, và hiện chúng tôi cũng đang giao dịch với chính quyền ban hành khẩn cấp một pháp quy mới, để cho Phật-giáo được thoát ly thực sự trên phương diện pháp lý sự chi phối của DỤ số 10 mà cuộc tranh đấu của chúng ta đã lên án và đòi hủy bỏ để thực hiện bình đẳng tôn - giáo. Tôi đặc biệt dồn tất cả sự lưu tâm của tôi về vấn đề này để tâm hơn nữa, để đáp ứng kịp thời sự đòi hỏi chân đáng của Phật-giáo-đồ. Hơn thế nữa, về mặt đối ngoại tôi cố gắng giữ vững đường lối của Viện-Hóa-Đạo là tích cực bảo vệ quyền lợi của đại đa số dân tộc, giữ vững những thành quả cuộc đấu tranh vừa rồi.

**HỎI:** Xin Thượng-tọa cho biết sự thống nhất Phật-giáo Việt-Nam hiện đã đi đến đâu, được cụ thể hóa bằng những sự kiện nào?

**ĐÁP:** Sự thống nhất Phật-giáo Việt-Nam hiện nay là một sự thật hiển nhiên và đang dần dần phát triển mạnh mẽ và vững vàng trên mọi lãnh vực, không ai còn có thể xuyên tạc hay chia rẽ gì được nữa. Đại đa số quần chúng hoan nghinh sự kiện thống nhất lịch sử này, vì dân tộc đã ý thức được sức mạnh ở trong sự thống nhất. Nhất định những âm mưu tuyên truyền chia rẽ sẽ không còn âm vang gì trước ý thức đoàn kết của dân tộc đang đang tỉnh giấc trong mùa pháp nạn.

Hiện nay, ngoài các tông phái Phật-giáo đã gia nhập

Giáo-hội thống-nhất, còn có các giáo Phái khác như giáo-hội khất sĩ v.v... và cũng đang chuẩn bị gia nhập Phật-giáo thống nhất — những môn phái này ngoài danh nghĩa ra, vẫn còn có những cá nhân có tinh thần bảo vệ chánh pháp ngay trong cuộc tranh đấu vừa qua. —

Thống nhất Phật-giáo còn được thể hiện trong các sự kiện sau đây: Giáo-hội Tăng-già Nam-phần đã đặt tất cả các cơ sở riêng của mình dưới quyền của Viện-Hóa-Đạo, các tập đoàn Phật-giáo khác cũng đang theo gót.

Sự thống nhất Phật-giáo cũng được các tôn phái khác tỏ tình hoan nghênh nhiệt liệt hoặc bằng thư văn hay bằng những phái đoàn thăm viếng thiện chí. Tôi tán thán tinh thần hiền triết huynh đệ ấy của liệt vị đại diện các tôn-giáo. Những âm mưu cổ điển chia rẽ để lợi riêng cho nhóm này nhóm khác, sẽ bị chặn đứng, vì Phật-giáo đã cương quyết tự thống nhất, các tôn-giáo đã thấy sự đoàn kết tôn-giáo là cần và dân tộc đã thấy cần đoàn kết hơn bao giờ hết, vì muốn sống còn, tất cả phải bắt tay thân thiện với nhau và với các tôn-giáo khác.

HỎI: Hiện nay Viện Hóa-Đạo nhằm những công tác khẩn cấp nào phải thực hiện trước tiên?

ĐÁP: Áp dụng ngay hiến chương Phật-giáo thống nhất. Xúc tiến cấp thiết việc thành lập các ban đại diện Viện-Hóa-Đạo tại các tỉnh các quận, xã v.v... Thứ đến là kêu gọi sự gia nhập của tất cả các tín đồ các chùa các tôn phái lập thành danh sách tín đồ trong hệ thống G. H. P. G. V. N. T. N và sẽ cấp thẻ «Tín điệp» là Phật-tử chính thức. Ngoài ra, nội trong năm nay cần xúc tiến sự xây dựng một cơ sở Phật-giáo tại Thủ-đô để làm nơi làm việc của Viện Tăng-thống, Viện Hóa-Đạo, và thờ phụng liệt Thánh-tử đạo v.v... Những cơ sở xã hội, văn hóa và từ thiện cũng phải được phát triển ngay: kiện toàn hoặc mở thêm các trường học Phật-giáo thuộc các cấp, đẩy mạnh chương trình xây dựng thêm các Viện Dục-anh, viện

Mồ-côi, Ký-nhi-viện, Dưỡng-lão-đường, Kỹ-túc-xá học-sinh, các bệnh xá, các trạm y tế và các cơ sở tương tế khác v.v... Tóm lại năm nay là năm xây dựng cơ sở cho Phật-giáo thống nhất và đẩy mạnh các công tác văn - hóa xã-hội và từ thiện để lấy đà tiến triển cho năm tới, gây một nguồn cảm hứng sâu xa cho Phật-giáo-đồng đồng tâm hiệp lực biến cải xã hội, tiến tới sự yên vui thực sự.

HỎI: Xin Thượng-tọa cho biết một vài cảm tưởng khi trở lại cố đô Huế sau ngày pháp nạn?

ĐÁP: Huế không xa lạ gì đối với tôi. Trong thời cận kim, cố đô này là nơi phát xuất nhiều biến chuyển lịch-sử lớn lao. Về phương diện Phật-giáo, tôi có thể nói đây là thủ đô tinh thần «Phật-giáo Việt-Nam». Những ý niệm thống nhất Phật-giáo đã manh nha và phát khởi từ trên bờ Hương-giang này, và cũng từ đây mà tiến triển dần dần đến sự thống nhất rộng lớn vừa được xác nhận trong biến chương Phật-giáo thống nhất. Tôi nhiệt liệt tán dương tinh thần thống nhất của các Phật-tử ở đây, và tôi cũng không quên ca ngợi tinh thần bảo vệ chánh pháp của các tầng lớp Phật-tử nơi cố đô này đã được biểu hiện trong cuộc đấu tranh Phật-giáo vừa qua. Tôi cầu chúc quý Phật-tử tại cố đô êm đềm và đẹp đẽ này hãy nuôi dưỡng và tăng cường mãi tinh thần đấu tranh vô úy vị chánh pháp để phục vụ quần sanh và đạo pháp.

HỎI: Kính xin Thượng-tọa minh xác thái độ của Viện-Hóa-đạo đối với chính trị?

ĐÁP: Tôi đã có thông cáo minh xác lập trường đảng tải trên các báo chí như mọi người đều biết. G.H.P. & T.N cũng như các Tăng-sĩ không làm chánh trị. Các Phật-tử tại gia thì khác, chẳng có ai cấm những Phật-tử đó làm chánh trị nếu họ muốn. Vì Phật-tử cũng là công dân đều có bổn phận phải đền đáp từ ân, trong đó có ơn Quốc-gia xã-hội, đúng như lời Phật dạy. Vậy cần phải đánh đổ luận điệu xuyên tạc cho đạo Phật là tiêu cực yếm

thế và cố tình đầu độc các Phật-tử ít suy nghĩ quyền lợi thực tế giữa nhân sanh của họ, để họ từ chối mà cứ vẫn mơ trong mộng ảo! Trái lại, họ phải cải tạo hoàn cảnh cho thuận lợi cả về hai phương diện vật chất và tinh thần ở ngay trong đời này, mới có thể mưu cầu giải thoát thật sự cho mình và cho quần sanh. Do đó, tôi nhiệt liệt khuyến khích và thúc đẩy mọi người công dân Phật-tử ý thức đứng đắn nhiệm vụ của mình ở trong đời này và đều phải tích cực tham gia mọi mặt đề cho Quốc-gia, xã-hội và dân-tộc lớn mạnh trong yên lành và hạnh phúc thật sự. Quan niệm từ-bi bằng cách bố thí vài lon gạo một ít tiền kẻ ra có thiện niệm nhưng chưa phải là sự giúp đỡ có hiệu quả thiết thực vĩnh viễn. Từ-bi của mỗi công dân Phật-tử tại gia là phải nêu cao tinh thần Bi, Trí, Dũng trong hạnh nguyện Bồ-tát, quyết tâm biến cải hoàn cảnh xã hội làm sao cho dân chúng có việc làm, có cơm ăn, áo mặc, được hưởng các công bằng xã hội thì đời sống tinh thần mới mong được tự do thực sự. Người công dân Phật-tử phải chứng minh sự có mặt của mình tại khắp nơi để thể hiện tinh thần Phật-giáo trong một cuộc sống vinh dự và bình đẳng hầu ngăn ngừa tội ác làm hại dân tộc và làm suy yếu Quốc-gia».

(Thượng-tọa nói rất tỷ mỉ về diễm này, mà Ngài xem là một diễm quan yếu nhất, quyết định sự tồn vong của Phật-giáo, của Quốc-gia và dân-tộc).

Đặc phái-viên Liên-Hoa vô cùng sung sướng được Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-đạo ưu ái vạch rõ lập trường phải theo cho những người công dân Phật-tử, dám mong Phật-tử thuộc các tầng lớp không một ai còn do dự gì nữa trong nhiệm vụ chân chính báo tử ân, báo ân cha mẹ, Quốc-gia, xã-hội và Tam-Bảo một cách thiết thực và hợp lý, để ánh sáng từ bi của Tam-bảo được phổ cập thực sự trong quần sanh và xã hội.

Phái viên Liên-Hoa bá biệt Thượng-tọa Viện-trưởng với một niềm hoan hỷ và tin tưởng vô biên: Viện Hóa-Đạo của nhiệm kỳ đầu tiên của Giáo-hội P.G.V.N.T.N quả đáng được một thuyền trưởng trí-tuệ, từ bi và gan dạ nắm vững tay lái đưa đến bến vinh quang.



Hướng về

## ĐỨC QUÁN - THẾ - ÂM

của LAN-HOÀ tu-nữ

**PH**ẦN đông các Phật-tử cùng mọi tầng lớp nhân-dân trong các quốc-gia Đông Nam-Á thường mến mộ Đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát. Bóng dáng Ngài dịu dàng trong bộ bạch y, tay cầm nhánh dương liễu, tay cầm bình cam-lồ, vân du trên không gian, lắng tai nghe tiếng kêu than của chúng sinh và luôn luôn sẵn sàng cứu vớt họ; bóng dáng thiêng liêng này đã quá quen thuộc với người Nhật-Bản, Trung-Hoa, Cao-Ly và Việt-Nam.

Chúng ta, giống như những trẻ thơ, khi té vấp đường đời thì muốn trú ẩn trong hai cánh tay của mẹ, mong người an ủi, thoa dịu chỗ đau; ánh mắt triu mến và nụ cười khoan hòa của mẹ làm ta quên đau buồn. Vì vậy nên Đức Quán-Thế-Âm tình nguyện mang sắc tướng nữ-nhân để cứu vớt và an ủi chúng sanh.

Biết bao lần tai họa hiềm nghèo đe dọa tính mạng ta, hay những nỗi sầu khổ mệnh mang dày xé tâm hồn ta, ta đã thành tâm niệm danh hiệu Ngài, và tai ương hay sầu hận bỗng tan biến đi trong khoảnh-khắc. Dường như giữa Ngài và chúng ta có một niềm thông cảm tự nhiên; một khi ta thốt lời kêu cứu là Ngài ứng đáp liền. Ngài tế độ người hiền đức cũng như kẻ tội lỗi, kẻ sống nơi lều tranh, am cỏ cũng như người sống trong cung điện, lầu đài. Ngài xót thương nhất là những trẻ thơ trúng nước, những phụ-nữ khi sinh nở, những kiếp trầm luân sầu khổ mệnh mang, những người mang một tâm sự u hoài mà không thổ-lộ cùng ai được. Ngài cũng xót thương các gia súc như ngựa, trâu suốt đời kéo cày, kéo xe mà ít khi được chủ thương yêu và biết công cho. Ngài là vị Bồ-t-Tát của những chúng sinh đau khổ.

Tôi nhớ khi còn bé, sau một ngày chơi đùa thả sức, tôi đến, tôi đi ngủ sớm. Trong lúc chập chờn nửa thức nửa ngủ, tôi đã bao lần thấy bà tôi [thăm lặng niệm danh hiệu Đức

Quán-thế-Âm trước bàn thờ Phật. Dưới ánh đèn dầu huyền-ảo, mái tóc bà tôi trắng như tuyết lẫn trong vành khăn nhiễu tam-giang tím sậm, cúi thấp xuống trong một niêm thành kính vô biên, bàn tay già nua run run lẫn chuỗi tràng hạt màu hồ phách. Mọi vật chung quanh lắng chìm trong bóng tối. Mùi trầm nhang bát ngát, mùi thơm tươi mát của hoa huệ, hoa ngâu mới hái, dịu dàng tỏa bay từ bàn thờ và quyen lấy khí trời trong lành ban đêm. Trong niêm cô-tịch, vắng lặng, tiếng bà tôi niệm Đức Quán-thế-Âm khe khẽ vang lên như xốt xa, như tha thiết, như chịu đựng, như van xin, như hàm chứa một nỗi thống khổ thầm lặng của một kiếp người.

Tôi còn nhớ những buổi trưa hè vắng vẻ và tươi nắng, trong ngôi chùa làng ẩn dưới những cây cồ-thụ xum xê và dịu mát, tôi đã thường thấy những mái tóc ngắn hai màu đen trắng cúi xuống cầu nguyện trước bàn thờ Đức Quán-thế-Âm. Ôi! những mái tóc nhuộm phong sương, những đôi vai gầy gò một nỗi nặng trĩu tâm tư, những nét nhăn khắc sâu trên trán. Ôi! những cái gáy phong trần cúi thấp xuống trong khi làm lễ, dễ lộ màu da đen sạm vì mưa nắng. Những giọt nước mắt được vôi vàng lau đi bằng một vạt áo vải phai màu. Ôi! biết bao nỗi sầu khổ tâm nín, thầm lặng đã được mang dâng lên Đức Quán-thế-Âm. Ngài đã vui lòng thấu nhận lấy tất cả và ban rải cho chúng ta một tình thương vô hạn, và khi ánh nến lung linh được tắt đi trên bàn thờ Ngài, khi màn đêm tịch mịch buông xuống, chúng ta đã quên đi những nỗi đau khổ đè lằng lằng trong giấc ngủ an lành,

Kính lạy Đức Quán-thế-Âm! Tha-hương chốc đã mười năm, với đất khách tâm tư con luôn luôn nhớ về quê tổ và Xuân này sao lòng con nặng những u hoài! Con xin Ngài thể nhận lời cầu nguyện của con hôm nay, cầu nguyện cho đất nước thanh bình và dân tộc an lạc.

Nam-mô tàm thanh cứu khổ cứu nạn Linh-cảm Quán-thế-Âm Bồ-tát.

Ấn-Độ Xuân Giáp-Thìn  
Kỷ-niệm Khánh-Đản Bồ-Tát 19-2

# CUỘC VẬN ĐỘNG

*của Phật-Giáo Việt-Nam*

THÍCH TRÍ QUANG

## GIẢI ĐOẠN PHÁT KHỞI

### CHƯƠNG 2

PHỤ LỤC:

PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

(Tiếp theo)

**Tôn-giáo của dân-tộc Việt Nam (vấn toàn thể xưa kia và đại đa số bây giờ).**

Tuy số tam giáo nhưng thực tế chỉ có Phật-giáo mới là « một tôn-giáo » theo cái nghĩa và cái thực của tôn-giáo. Nho và Lão không có giáo-hội, không có sinh hoạt tôn-giáo trái ngược lại thế. Phật-giáo không những có đầy đủ về giáo-hội và sinh hoạt tôn-giáo, mà giáo-hội Phật-giáo, từ xưa, đã có tổ chức (2), rất có công lao đối với dân tộc (3) và đã là quốc giáo nhiều thời đại (4). Tuy vì tinh thần « tam giáo hợp nhất » nên hết thấy « làng » của Việt-Nam đều có Đình và Chùa (5), nhưng thực sự chỉ có Chùa và « Phật Thánh » thờ trong đó mới có ý niệm tôn-giáo trong tâm hồn dân tộc Việt-

Nam — qua ý niệm họa phúc, ý niệm đời sau, ý niệm cầu đảo... Cũng chính vì vậy, ngoài chùa làng, quốc-gia Việt-Nam còn có quốc tự, trang trọng hơn cả văn miếu là nơi thờ Khổng-tử.

Vì vậy mà nghiên cứu về tín ngưỡng và tôn-giáo của dân tộc Việt-Nam, người ta đã công nhận và kết luận Phật-giáo chiếm hầu hết tổng số dân tộc và đã là quốc giáo của xứ này. Do đó, nếu nghiên cứu về tôn giáo ở Việt-Nam — theo cái nghĩa cần thiết của một tôn giáo là có giáo-hội có sinh hoạt tín ngưỡng — thì tôn giáo xưa và lớn nhất của Việt-Nam là Phật-giáo, Còn Lão-giáo tuy xưa kia có một

(2) và (3) Coi tiết mục nhỏ « Phật-giáo VN » dưới đây.

(4) Coi tiết mục nhỏ « Phật-giáo VN » và tiết mục nhỏ « Những ngôi chùa làng của Phật-giáo VN » ở dưới.

(5) Coi tiết mục nhỏ « Những ngôi chùa làng của Phật-giáo VN ».

số người chủ trì và có cùng dám nên có thể gọi là một tôn giáo, nhưng thực tế đã và chỉ đồng hóa vào Phật-giáo Việt-Nam (vì vậy mà trước đây Phật-giáo Việt-Nam đã không khỏi nhiệm về phức tạp). Đến như Khổng-giáo thì thực chất và thực tế chỉ là một « học phái » nghĩa là có lý thuyết và có người học theo, nhưng không có giáo-hội và sinh hoạt tín ngưỡng, do đó, khi sinh hoạt tín ngưỡng, nhất là khi nói đến quan niệm họa phúc, quan niệm đời sau, nhất là nói đến các vấn đề siêu hình và tâm linh thì Khổng - giáo đã và hoàn toàn đồng hóa với Phật giáo. Chỉ có Phật-giáo mới là tôn giáo thực sự, khi nói về tín ngưỡng tôn giáo xưa kia của toàn thể dân tộc Việt-Nam. Trong hiện tại, đấu với chủ trương và luận cứ như thế nào, sự thực Phật-giáo cũng vẫn là tín ngưỡng và tôn giáo của đại đa số dân tộc.

### Tổng Số Phật-giáo-đồ Việt - Nam (6)

Như đã nói, Phật-giáo đối với dân tộc Việt-Nam đã là một tôn giáo làm thỏa mãn « tín ngưỡng cao nhất cũng

như thấp nhất » của toàn thể các tầng lớp. Do đó, hầu hết dân tộc Việt-Nam sống trong làng mạc của họ, với Chùa và Đình mà làng nào cũng có, họ dính ninh đến nỗi không còn gì để suy nghĩ nữa, rằng họ « sống nhờ Phật Thánh hay Phật Trời và thờ phụng Phật Thánh hay Phật Trời ». Họ sẽ phải tìm hiểu nếu được bảo gia nhập hội Phật-giáo là sự kiện mới xảy ra từ năm 1930 sắp đi. Trước 1930, họ tin ngưỡng Phật-giáo rất hồn nhiên như ta đã thấy.

(6) Đối với số lượng Phật-giáo mà chính quyền cũ tuyên bố, Vị Đại-sứ Trưởng phái đoàn Tích-lan tại Liên Hiệp-quốc, ngày 7-10-1963, trong lời trình bày về cuộc Đoàn-áp Phật-giáo VN trước phiên nhóm khoáng đại 1232 của Đại hội Đồng LHQ, có nói: « ... Thật lạ lùng mà thấy nói 80 phần trăm dân chúng, bất thành liah, chỉ 1 triệu 5 trăm ngàn người. Con số này đời đời mãi, khi thời bão là 1 triệu rưỡi, một khi khác, lại bão Phật-tử chỉ chiếm 35 phần trăm dân chúng. Người ta còn nói với chúng tôi nên phân biệt những Phật-tử có tu hành thực sự, nghĩa là những Phật-tử chân thực, với những Phật-tử hữu danh vô thực. Tôi không thể chấp nhận cái lý luận ấy. Có bao nhiêu người của các tôn-giáo khác như Cơ-đốc-giáo, Hồi-giáo, Ấn-độ-giáo mà dám vô ngại tự xưng là những tín-đồ thuần thành, tu hành chân chính ? » (Từ-Quang tạp chí, số 137, trang 35).

Tin ngưỡng hồn nhiên ấy bây giờ vẫn còn ở đại đa số. Và dấu có nhiều người trong họ đi sâu hơn nữa bằng nhiều sự sinh hoạt theo tin ngưỡng Phật-giáo, sự kiên cố hội Phật-giáo và gia nhập hội này vẫn hoàn toàn chưa có trước 1930.

Nhưng tin ngưỡng hồn nhiên và giản dị trên đây đã bị kỳ thị từ khi người Pháp xâm lược và thống trị Việt-Nam, nên năm 1930 sắp đi Phật-giáo Việt-Nam ý thức nguy cơ của mình, nếu không áp dụng lễ lối tổ chức và sinh hoạt mới của hội hè, đoàn thể. Do đó mà «hội Phật-giáo» (hay hội Phật-học) và «Giáo-hội Tăng-già» đã được thành lập khắp nơi với thể thức mới (7). Con số 4 triệu (8) là ước lượng theo «hội viên và những người qui y có danh sách». Nhưng danh sách này cũng chỉ mới lập lại năm 1952, sau khi tắt cả mọi sinh hoạt của dân tộc Việt-Nam, một lần nữa, bị xáo trộn và đốt phá vì chiến tranh dữ dội từ 1945 đến 1951. (9) Như vậy, Phật-giáo-đồ Việt-Nam còn có những số người sau đây chưa được kê vào con số 4 triệu:

— Số quần chúng quảng-đại tin ngưỡng Phật-giáo một

cách hồn nhiên và giản dị,

— Số hội viên và người qui y mà mất danh sách từ 1951 trở lui,

— Số thanh, thiếu và đồng niên từ 25 tuổi sắp xuống.

Như vậy, nếu kê thực số thì Phật-giáo-đồ Việt-Nam không phải chỉ chiếm 80 phần trăm tổng số dân tộc mà thời, và điều quan trọng cần phải lưu ý là thực số trên đây chỉ nói ở miền Nam Việt-nam, ở Việt-Nam Cộng-Hòa. Nếu kê miền Bắc Việt-Nam thì lại khác nữa. Với thực số này,

(7) Hình thức tổ chức của Phật-giáo VN ngày nay, sau cuộc vận động, đã không còn như tổ chức TÔNG-HỘI PHẬT-GIÁO V.N. nữa. Hình thức ngày nay là GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VN THỐNG NHẤT, thể hiện nhiều nét đặc biệt. Tham chiếu chương « Những dự định sau khi kỷ Thống - cáo chung » để hiểu rõ những chủ trương nào đã tạo ra Hiến-chương và tổ chức GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VN THỐNG - NHẤT.

(8) Con số do Việt-tấn-xã ước lượng, được thất bởi sự dăng tãi của các nhật báo tại Saigon ngày 20.9.1963.

(9) Bởi ai cầm súng và ai đi trước đi sau kẻ cầm súng để tàn sát dân chúng và đàn áp Phật-giáo của dân chúng, thì dân chúng vẫn chưa và không thể nào quên được.

chính quyền nguyên Tổng - thống Ngô - đình - Diệm dẫu đã kỹ thị và dân áp, dẫu đã tìm mọi cách, hoặc công khai hoặc tế nhị, bắt buộc và lôi cuốn họ theo tôn - giáo của ông, và dẫu đã cùng một cách đó, hạn chế họ gia nhập hội Phật - giáo, nhất là dẫu đã tuyên bố với số lượng tối thiểu, vẫn không thể nào chối cãi được một sự thực: đó là địa vị lớn nhất của Phật - giáo trong hàng ngũ tôn - giáo của dân tộc Việt - Nam dẫu nói theo tình trạng hiện tại và chỉ ở miền Nam Việt - Nam.

Duyệt qua vài chi tiết nhỏ như vậy cũng đủ thấy chính quyền nguyên Tổng - thống Ngô - đình - Diệm, trong một định thức tuyên truyền khác, tuyên bố rằng phong trào vận động của Phật - giáo chỉ sách động được các đô thị, còn thôn quê thì theo họ cả, không hay biết hoặc không tán thành phong trào (!) : đó là lời nói có lẽ đáng buồn cười nhất của những lời nói buồn cười do chính quyền cũ phát ngôn.

Vì có ai lại không biết rằng nếu thôn quê có một vài nơi không hay biết là vì chính quyền cũ nỗ lực phi thường

để bưng bít (một sự bưng bít bí òi mà người ta còn biết rằng chính quyền cũ đã thực hiện cả trong quân đội), thôn quê ít tham gia công khai (tham gia công khai chứ không phải không tham gia bán công khai và bí mật, lại càng không phải không tán thành) là vì chính quyền cũ sẽ giết chết một cách chắc chắn và không thể có ai hay biết cho họ! Sự thực, Phật - giáo - đồ Việt - Nam không những đa số ở đô thị mà lại càng là đa số ở thôn quê, cũng sự thực là chính ở thôn quê oán hận chính quyền cũ hơn hết vì họ bị ngược đãi tàn nhẫn nhất mà không ai hay biết. Còn phong trào vận động của Phật - giáo Việt - Nam, dẫu được hưởng ứng đồng đều ở mọi nơi và bởi mọi giới Phật - tử và đồng - bào, vẫn có vẻ lựa các đô thị lớn mà hoạt động là ý các người lãnh đạo muốn tránh sự dân - áp cực kỳ dã man và nhất là sự bưng bít hoàn toàn. — Ai lại không biết rằng, nói ngay như đô thị Huế chứ khoan nói các đô thị khác, lại càng khoan nói thôn quê, đô thị Huế mà so với đô thị Saigon thì cũng như đô thị Saigon sánh với đô thị Hoa - Thịnh - Đốn vậy.

## **Phật-giáo Việt - Nam.**

Phật-giáo du nhập đến nay đã 17 thế kỷ. Tổng kết 17 thế kỷ lịch sử ấy, đầu không chuyên môn về lịch sử và văn học sử, vẫn có thể thấy những điều sau đây được giải một cách vắn tắt vì không phải là chỗ viết đầy đủ về những điều ấy.

*Đối với bản thân*, Phật-giáo Việt-Nam tuy chịu ảnh hưởng của Phật-giáo Trung-Hoa, nó vẫn có tính chất và hình thức đặc biệt, có giá trị. Từ trung diệp thế kỷ thứ 10. Phật-giáo Việt-Nam đã có 1 giáo hội có tổ chức, có giáo quyền và đã là quốc giáo với chức vị quốc sư của ngài Khuôn-Việt.

*Đối với Quốc-gia*, Tăng sĩ Việt-Nam, ngoài các nhà ngoại giao và chính trị mà hiện nay vẫn còn khét tiếng trong lịch-sử Việt-Nam (như các ngài Pháp-Thuận, Khuôn-Việt, Vạn-Hạnh v. v. .) còn có các vị làm thủy tổ các nghề thực nghiệp (đúc đồng: Không-lộ, thuốc, nhất là thuốc Nam: Tuệ-tĩnh v. v. .) Không những Tăng-Sĩ, ngay cư-sĩ cũng góp công lao không ít (như thủy tổ Toán-học là Lương-thế-Vinh v. v. .). Lại không phải chỉ xưa kia mới như thế, một

trong những lãnh tụ lịch sử của công cuộc cách mệnh chống Pháp là một nhà sư, đó là Sư-Trạch, bị đầy và chết ở Inini, Nam Mỹ. Tăng sĩ Phật-giáo Việt-Nam thật có thiên chí, tài năng và công khó lớn lao đối với quốc gia, nhất là trong những thời đại chiến đấu, chiến thắng, độc lập và hùng cường như các thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần, (nhưng lịch sử không ghi Tăng-Sĩ Phật-giáo Việt-Nam manh tâm biến cá nhân và tôn giáo của mình thành những kẻ mưu đồ và khuynh loát chính quyền như những sự manh tâm ngày nay mà dân tộc Việt-Nam đã phải điều đứng vị nó). Đặc điểm này gắn liền với đặc điểm đối với dân tộc sau đây.

*Đối với dân tộc*, Tăng sĩ Phật giáo Việt-Nam tận tụy phục vụ và phục vụ rất đặc lực về mọi cạnh khía sinh hoạt, trong khi đó lịch sử không ghi họ khuynh loát dân tộc bằng 2 cách như hiện trạng những ngày sống dưới chế độ cũ: (a) lạm dụng quốc gia và dân tộc mà phát triển tôn giáo của mình, (b) khuynh loát tư tưởng của dân tộc.

*Đối với tư tưởng*, Phật-giáo Việt-Nam không gây ra một

tâm hồn ích kỷ mà gian ác, không đem lại những tư tưởng tự tôn, kỷ thị, vụ lợi. Phật-giáo Việt-Nam quả thực đã xây đắp những tư tưởng hy sinh, hiền hòa, phải chăng và tự trọng, biểu lộ một « tâm hồn Việt-Nam » như toàn thể dân tộc xưa kia đã có và đại đa số ngày nay vẫn còn.

*Nói về ảnh hưởng* thì Phật-giáo Việt-Nam, tính theo thì gian hiện tại đi nữa, vẫn chiếm 80 phần trăm do chính nguyên Tổng thống Ngô-đình-Diệm tuyên bố, và 80 phần trăm ấy dĩ nhiên gồm có tất cả giai cấp, tuổi tác, đặc biệt là khắp thành thị và thôn quê của dân tộc Việt-Nam. Phật-giáo Việt-Nam lại càng ảnh hưởng trong mọi sinh hoạt của dân tộc Việt-Nam kể cả phong tục, kiến trúc, nếp sống, tinh thần và tư tưởng. Phong dao tục ngữ của Việt-Nam rất phong phú và biểu lộ nhất sắc thái đặc biệt của Việt-Nam, thì Phật-giáo Việt-Nam lại thể hiện rất nhiều trong đó (nếu chưa muốn nói là nhiều nhất so với các tôn giáo cổ kim tại Việt-Nam) mà lại thể hiện rất giá trị và khá chính xác.

*Nói về tội lỗi* thì lịch - sử

17 thế kỷ của Việt - Nam trong thì gian có Phật-giáo không ghi một tội ác nào của Phật-giáo Việt-Nam đối với quốc gia và dân tộc, nhất là đối với tôn giáo khác. Trong tâm khảm của dân tộc lại càng không có hình ảnh của tội ác đó. Manh tâm làm cho mình độc tôn, kỷ thị các tôn-giáo cổ kim, nhất là hoặc đoán thế hoặc cá nhân, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, hoặc dụng ý, hoặc công khai mà bán nước buôn dân, mà làm đổ máu lệ của dân tộc, thì Phật-giáo Việt-Nam thực hoàn toàn không có trong lịch sử của mình và của dân tộc, lại càng không có trong kỷ ức và nổi oán hận của dân chúng.

*Nói đến sự suy đồi*, thì Phật-giáo Việt-Nam thực sự bị suy đồi ở thế kỷ thứ 19, thì gian người Pháp kèm theo tôn giáo của họ đến xâm lược và thống trị Việt-Nam (và sau đó là suốt thời kỳ người Pháp trở lại Đông-dương, nhất là tiếp đến chế độ của nguyên Tổng-thống Ngô-đình-Điệm, sự kỷ thị đã xảy ra cho Phật-giáo Việt-Nam, một cách thực sự và phổ biến, có dụng tâm và thành chính sách rõ rệt).



*Phật-giáo đã là Quốc-giáo của Việt-Nam.* Dẫu chế độ cũ tìm mọi cách đàn áp, Phật-giáo Việt-Nam, nói ngay hiện tại, vẫn còn là hình bóng một quốc-giáo hiển nhiên với những ngôi quốc-tự đồ sộ, với những ngôi chùa làng song song với những ngôi đình làng mà làng nào cũng có và làng nào cũng có tự điền để thờ phụng. Nhất là cái tinh chất quốc giáo của Phật-giáo Việt-Nam là do một mặt Tăng-sĩ Việt-Nam đã có công lao vĩ đại đối với dân tộc trong nhiều thế kỷ và do sự tin ngưỡng từ triều đình đến dân chúng, từ giai cấp trí thức đến quần chúng quảng đại mà tự nhiên tạo thành địa vị đó, chứ không phải là sự mưu đồ ẩn hình một sự khuynh loát bằng nhiều manh tâm: đó là một đặc điểm có tính cách một sự thực hiển nhiên nhất, chứng tỏ Phật-giáo đã là tín ngưỡng căn bản của hầu hết dân tộc Việt-Nam.

### **Những ngôi chùa làng của Phật-giáo Việt-Nam**

Tự viện của Phật-giáo Việt-Nam có: a) các tự viện công lập là quốc tự; b) các tự viện « dân lập » là các ngôi chùa làng; c) các ngôi « tổ đình » là các chùa lớn và xưa nhất,

gốc gác của các môn phái Phật-giáo Việt-Nam; d) các ngôi chùa tư lập, bởi các vị Tăng-sĩ hay các đoàn thể Phật-giáo. Ở đây chỉ nói về các chùa làng để nói đến cái tinh cách quốc giáo của Phật-giáo Việt-Nam.

Phật-giáo Việt-Nam, dẫu ngày nay, vẫn hiển nhiên có tính cách quốc-giáo, vẫn có tính cách « công giáo » chính xác với cái nghĩa của danh từ này vì các « quốc tự » vẫn còn vị trí của chúng, thứ nhất là vì các ngôi chùa làng: đó là điều cần nhấn mạnh.

Vì sự kiến tạo và hiện hữu của các quốc tự mà tính cách quốc giáo của Phật-giáo Việt-Nam không thể tiêu diệt, nhưng đó chỉ là nói phía chính quyền, nhất là chính quyền cao cấp. Đến như các ngôi chùa làng thì sự kiến tạo và hiện hữu của chúng thực đã và vẫn còn chứng minh tính cách và địa vị đặc biệt của Phật-giáo Việt-Nam.

Y hệt như Đình làng, hầu như hết Chùa làng đều kiến-trúc bằng ngói gạch, theo kiểu cách to lớn và tráng lệ, đặc biệt còn có vườn và có cảnh hơn Đình làng. Lại cũng như Đình làng, Chùa làng có một số tự điền tương đương tức

ruộng đất cung cấp việc thờ phụng. Làng nào không có ruộng đất thì, cũng như đối với Đình làng, họ có một cách đóng góp cổ-truyền bằng nguồn lợi chính trong làng để cung cấp cho sự thờ phụng ngôi Chùa làng của họ. Phía Đình làng thì có « Ông Từ » tức người được dân làng cử ra, với thì hạn không nhất định, lo sự quản thủ, còn Chùa làng thì dân làng mời một vị Tăng-sĩ trong hay ngoài làng quản thủ, chỗ nào không có vị Tăng-sĩ thì dân làng cử một người gọi là « Ông Sãi » để quản thủ. Vị Tăng-sĩ và Ông Sãi khác hẳn nhau: Ông Sãi chỉ lo việc quản thủ, còn vị Tăng-sĩ thì thực là người chăm sóc cho nền tín-ngưỡng của một làng. Sau hết, như trước đã nói, Chùa làng là nơi tiêu biểu cho tín-ngưỡng của dân-tộc Việt-Nam, toàn thể xưa kia và đại đa số ngày nay. Như vậy, Chùa làng có 2 tính cách: tính cách « dân lập » và tính cách « dân ngưỡng ». Tổ quốc Việt-Nam ta, xưa kia có một hiện tượng hết sức đáng mến, ấy là mỗi làng như một nước riêng, không phải chỉ là một đơn vị định cư và hành chính mà thôi. Làng, không những là nơi phong tục, tập quán, giọng nói khác nhau, mà

còn là nơi chôn nhau cắt rốn và mồ mả ông bà. Làng, ở đây, đã là nơi mà cả cuộc đời của dân-tộc Việt-Nam khai sinh và kết thúc. Và căn bản của một làng là Đình và Chùa. Đình và Chùa vừa là linh hồn vừa là tiêu biểu cho một làng. Làng còn hay mất là còn hay mất linh hồn và tiêu biểu ấy. Riêng Chùa làng, như vừa nói, là nơi tiêu biểu cho tín-ngưỡng của dân làng; dân làng ký thác vào đấy vận mệnh đời này và nhất là đời sau của họ. Họ hay phúc của thế hệ này tiếp thế hệ khác, phần lớn ở tín-ngưỡng tiêu biểu nơi Chùa làng.

Chùa làng, với những nét vẽ đó, chứng tỏ địa vị Phật-giáo Việt-Nam hơn cả cái địa vị « quốc giáo » hay « công giáo » theo cái nghĩa của 2 danh từ này. Với địa vị đó, một địa vị gắn liền với đại đa số dân tộc, Phật-giáo Việt-Nam đã được « chính quyền ngoại lai dưới mọi hình thức » đối xử như thế nào? Đặt ra câu hỏi đó, qua sự trạng những ngày trước, ai cũng biết một chính sách không thể gọi bằng một danh từ nào khác ngoài danh từ kỳ thị và đàn áp.

(Còn nữa)

## BÀI CA VÔ THƯỜNG

Thế thân là một con thuyền  
Sông bập - bênh sóng nhân - duyên nổi hoài  
Dòng sông bát - ngát chảy dài  
Thuyền đi dưới nước mây bay trên trời.



Thế - thân nhận Cảnh làm Tâm  
Vàng thay sắc đỏ mấy lần thu đi  
Ve ngâm vượn hót làm gì  
Mà lòng nhân thế còn si muôn đời?  
Đã từng vật đổi sao dời  
Đã từng vui khóc, buồn cười xiết bao!  
Vầng trăng rời rời bên lầu  
Biết đâu là khuyết biết đâu là tròn?  
Trăm năm thua được mất còn  
Công danh sự nghiệp: tiếng đàn bay đi!  
Cột đồng bia đá Kiêu Sĩ  
Thời gian qua, có còn gì nữa không?



Nhân - tâm trần - cảnh vô - thường  
Mà đèn Chánh-Pháp rọi đường Mê-Tân.

# BỨC THƯ LÃN-ĐỒ

CỦA THÍCH THIÊN-CHÂU

Kính thưa quý vị,

Gần đây, bất cứ bức thư nào chúng tôi nhận cũng có vài câu hỏi về Thượng-tọa Thích Minh-Châu. Đại khái như « Tại sao Thượng-tọa không về vào kỳ Đại-hội ? », « Thượng-tọa đang làm gì



Thượng-Tọa Thích Minh-Châu và Đại-Đức Rasadika (người Đức)

bên ấy ? » và « Khi nào thì Thượng-tọa về » Trả lời nhiều câu hỏi giống nhau trên Liên-Hoa là tiện lợi nhất cho chúng tôi. Vậy xin quý vị, nhất là quý vị có thư cho tôi hiểu và hoan hỷ cho.

Trước hết, chúng tôi xin trả lời câu hỏi : « Thượng-tọa đang làm gì bên ấy ? ». Để quý vị biết thêm về Thượng-tọa Thích Minh-Châu, chúng tôi xin sơ lược giới thiệu về công việc làm của Thượng-tọa trong những năm

về trước. Thượng-tọa vốn là một giảng sư trong giảng-sư - đoàn của Hội Phật-giáo Trung-phần, một sáng lập viên của Gia đình Phật-tử, Hiệu-trưởng Trung-học Bồ-Đề Huệ. Thượng-tọa đã phục-vụ nhiều cho phong-trào chấn-hưng Phật-giáo nước nhà. Vì muốn tham khảo thêm về Phật-giáo Nam-tôn và lịch-sử triết-học, tôn-giáo Ấn-Độ nên Thượng-tọa đã xuất dương du học vào năm 1952. Đầu tiên, Thượng-tọa đến Tích-Lan và ở lại đây nghiên cứu. Sau 3 năm — 1955 — Thượng-tọa được, « Trung-tâm Huấn-luyện Tăng-sĩ Hoàng-pháp » trao bằng Pháp-sư (Saddhamnacariya). Từ Tích-Lan, Thượng-tọa lên Miến-Điện nghiên cứu và thực tập về THUYỀN. Ở đây được một thời gian, Thượng-tọa sang Ấn-Độ chiêm bái Phật-tích, trước khi về nước lo việc Đạo

Trên đường chiêm bái, đến Nalanda, Thượng-tọa gặp Đại-Đức Kashyap. Đại-Đức Kashyap ngỏ ý muốn Thượng-tọa ở lại Nalanda nghiên cứu thêm, đồng thời giúp Đại-Đức khuếch trương Nalanda. Nhờ có một căn bản học vấn vững chắc, nên chỉ trong thời gian 2 năm (1957) Thượng-tọa đỗ ngay bằng Cao-đẳng Cồ-ngữ Pali và Phật-học (Pali acariya). Cũng trong năm ấy, Thượng-tọa đỗ thêm bằng Cử-nhân đặc biệt về Anh-ngữ (Special B.A. in English) của Đại-học Bihar. Vào năm 1958, Thượng-tọa đỗ đầu bằng M.A. và được Đại-học Bihar trao tặng Huy-chương vàng. Việc này không những chúng ta người Việt vui mà cả sinh-viên ngoại-quốc ở đây cũng vui lây. Vì từ xưa đến nay, chỉ có Thượng-tọa là người ngoại-quốc đỗ đầu về bằng này. Sau đó 3 năm — 1961 — Thượng-tọa đỗ bằng TIẾN-SĨ TRIẾT-HỌC với bản luận án « Acomparative study of the Chinese Madhyama Agama with the Pali Majjhima Nikaya » dày gần 1000 trang đánh máy và được các học giả Ấn và ngoại-quốc tán thưởng.

Sau đó, Thượng-tọa nhận lời mời của Chánh-phủ Ấn làm giảng sư cho Nalanda và tiếp tục viết sách: kể cả bản luận

án thì Thượng-tọa đã viết được 6 quyển sách : Quyển « Hsuan-Tsang, The Pilgrim and scholar » và quyển « Milindapanha and Nāgasena Bhikshusutra » đã được in xong và phát hành một cách mau chóng. Bản luận án vì quá dày ; ủy ban văn hóa Đại-học toàn Ấn yêu cầu Thượng - tọa tháo ngắn để họ in, nhưng Thượng-tọa chưa có thì giờ làm, còn những quyển khác, các nhà xuất bản đã bằng lòng in. Đó là không nói đến công việc bất thường của Thượng-tọa như điếu giảng cho các hội Phật-giáo ở đây, diu dắt hội cho Hội Việt - Nam Phật - tử Hải-ngoại và Hội Phật - giáo Nalanda và nhất là trong thời kỳ « tranh đấu » Thượng-tọa lại càng bận hơn.

« Tại sao Thượng-tọa không về trong kỳ đại-hội ? » Đó là câu hỏi được hỏi nhiều hơn hết. Thật thì Thượng-tọa đã xếp đặt việc về trong 10 ngày đầu vào đó cả. Nhưng vì một vài thủ-tục giấy tờ, và lại gặp vào dịp lễ cuối năm nên không giải quyết kịp được. Và sau đó thì Thượng-tọa không thể về được vì không được phép đi lâu hơn 10 ngày trong dịp nghỉ lễ cuối năm.

Và chúng tôi xin trả lời một câu « khi nào thì Thượng - tọa về ? » Theo Thượng-tọa cho biết thì sau khi ở đây nghỉ hè — vào cuối tháng 4 tây — thì Thượng - tọa về. Như vậy quý vị sẽ được đón tiếp Thượng-tọa vào thượng tuần tháng 5. Quý vị sẽ hỏi « Thượng - tọa sẽ về luôn phải không ? ». Việc này chúng tôi chưa dám trả lời chắc chắn được. Vì nếu quý Thượng-tọa ở nhà thấy Phật-sự ở nhà cần hơn thì Thượng-tọa Thích Minh-Châu sẽ ở lại luôn. Nếu quý Thượng-tọa thấy công việc Phật-sự có tính cách quốc-tế của Thượng-tọa Minh-Châu ở Nalanda cần hơn thì Thượng-tọa sẽ chưa về luôn. Ở đây, chúng tôi xin « tiết lộ » với những vị nào muốn Thượng-tọa ở lại bên nhà luôn là Thượng-tọa Minh-Châu có rất nhiều

« duyên nợ » với bên này : Nalanda rất cần Thượng-tọa. Những môn dạy của Thượng-tọa là những môn Triết-học đối chiếu, nếu không phải là người hiểu cả hai triết hệ Bắc, Nam - Tông và thông nhiều thứ chữ như Tàu, Pali, Phạn, Anh, Pháp, Hindj như Thượng-tọa thì khó mà dạy được. Hơn nữa Thượng-tọa (trước cách-mạng 1-11-63) có hứa xói chánh-phủ Ấn sẽ đảm nhiệm chức Viện-trưởng Viện Huyền-Trang sẽ được xây cất xong vào năm tới. Nhưng dầu sao, quý vị cũng sẽ được gặp lại người « Thân kính » xa cách gần 12 năm vào một ngày gần đây.

Ngày về của Thượng-tọa là ngày vui của quý vị mà là ngày... buồn cho chúng tôi!

Kính chúc quý vị an-lành và hằng gặp được « Minh-sư Thiện-hữu ».

*Ấn-Độ, Xuân Giáp-Thìn P.L. 2507*

Xin tìm đọc một tác phẩm ngắn nhưng phân  
chiếu sinh lực mới của nền Phật - giáo Việt - Nam  
hiện đại:

## **ĐẠO PHẬT NGÀY NAY**

*Do Chi-bộ Hội Phật-tử Việt-Nam Hải-ngoại tại  
Pháp xuất bản. Sách do Thầy Nhất-Hạnh viết được  
phát hành tại Pháp, Đức, Hoa - Kỳ, Ấn-Độ và Việt-  
Nam. Sách có bán tại các hiệu sách lớn Sài-Gòn.*

# Những tội... tức cười

VĨNH XUYÊN và ĐÌNH-LÊ

(Tiếp theo và tạm hết)

**K**Ỗ trước, chúng tôi đã giới thiệu một vị đại diện xã, một «nhất hương vi trường» có tài sáng tác tội tức cười «tụng kinh không xin phép». Lần này, chúng tôi xin giới thiệu bạn đọc một «phương diện quốc gia», một «cây» sản xuất dồi dào những tội tức cười trong mùa pháp nạn, một «sổ sách» không chệ, có một đầu óc hài hước đến ghê rợn, loại «mục hạ vô nhân». Đó là ông cựu đại biểu Chính phủ tại T.N.T.P., Ô. N.X.K. Ngay từ buổi đầu nhận chức, Nguyễn-Đại-Biểu Ngô-triều đã tuyên bố những câu «duyên dáng» quá cỡ làm cho đồng bào tức cười lên ruột, như là «tôi đến đây chỉ có hai bộ còm lè, một trắng, một đen» (trong khi đó ông ta đang mặc một bộ còm lè ma-rông), như là «tôi ăn mỗi bữa hai món thối, tôm và cá bống kho khô» (ăn theo kiểu cụ Tổng), như là «cờ tới tay tôi, tôi phát đẹp cho mà xem» (trong khi đó, tại một buổi chào cờ, khi kèn tây đã tọ tề, thì ông lại nhất định bảo khoan chào cờ) v.v...

Ấy, con người «vui tính» NXX với cái bần sinh trào phúng có hạng đó, đã mở màn sự nghiệp đại biểu của ông ta bằng cách sáng chế ra một tội tức cười giật gân... Đó là tội «Đi chùa bất hợp pháp», «không ngăn cản con em đi chùa». Tội này áp dụng nhất là cho giới công chức mà ông ta tin là ngoan ngoãn. Ông ra chỉ thị buộc tất cả công chức lớn bé phải ký giấy cam đoan ngăn cản con em không được đi chùa «bất hợp pháp» đề sau này «khỏi kêu ca» (nguyên văn). Công chức vì đồng lương đều ký cái rụp, nhưng đa số con em họ eù vẫn đi chùa, cứ vẫn tuyệt thực. Do đó, một số công chức đã phải bị đòi dày lên chốn sơn lâm cùng cốc. «Tội con làm cha chịu» là vậy đó, bắt đầu phục hồi lại những nguyên tắc đại phong kiến của chủ thuyết tru di tam tộc đời bạo chúa. Có một công chức nọ lấy phải người vợ chuyên môn đi chùa, bị «Ông Đại» gọi đến đe dọa, ông công chức thà nhiên trả lời:



« Thông cáo của Cụ cấm con em chó có cấm vợ dâu, đã không có mình vẫn cấm vợ đi chùa thì la tôi sao được ». Nhà chánh trị « xuất cảng heo » (Đ.NXK, đi đâu cũng tuyên bố chánh sách này) từ lý khó cãi, ông ta đành tạm « xuất cảng ít con heo » thô tục từ cửa miệng ông ra, bằng cách nguyên rủa và trừ yếm ông công chức dám chơi chữ.

Dầu sao, ông Đại-biêu cũng cảm thấy khuyến khích ít nhiều bởi tội tức cười đầu tay của ông đối với công chức vẫn có đôi chút ảnh hưởng « khả quan » trong chiến lược cô lập chùa chiền, đàn áp Phật-giáo, ông khoai trá bốp ọc cho ra thêm một loạt tội tức cười khác.

Đây, vài ví dụ điển hình: Tội « Y tá tận tâm săn sóc nạn nhân Phật-tử ». Số là một đoàn Phật-tử bị chặn không cho lên chùa và bị liệt lựu đạn át xít tại cầu Bến-ngự, thương tích trăm trọng phải chở vào Bệnh-viện, Y-tá nam nữ thương cảm người mắc nạn nên tận tình săn sóc họ chu đáo, nhưng cứ chửi này lại được xem như là một hành động tòng phạm với phản động ? Ông Đại N.X.K và những mưu sĩ trong bộ Tham mưu của ông mang phải thứ kính râm nào mà nhìn thấy mọi sự ở đời đều lộn ngược đầu cả: Lòng nhân đạo là phản động ? đã đến cái mức ấy, thì cười hơn; (mieux-vaut-en-rire, nói theo kiểu Tây-phương).

Và cười lên bạn với tội tức cười này: « Tội làm rẽ với nhà thuần túy Phật-giáo » ? Một công chức, nhân viên công an Huế, đã bị xúc ngay tại sở trong giờ làm việc, bị giam giữ và thái hồi chỉ vì ông ta là rẽ quí của một gia đình toàn là Phật-tử trung kiên, những anh em vợ của Ông đều bị gắp về công an ngồi mát, thì không lý do gì ông rẽ lại được thông dong. Thế là họ « mần » luôn cả chú rẽ theo đúng chiến lược chánh trị « liên hệ gia đình ». Tội nghiệp chú rẽ, bán từ chi tạch, không chi mà chịu khổ, van nài với ai, rẽ ta đành ngậm đắng nuốt cay đề trung thành với Đạo, với gia đình bên vợ (ông này hiện đã được đi làm sau ngày Cách-mạng).

Cười lên hơi bạn; Đây, tội « chào Thầy Tu », các Phật-tử vì chào các vị Tăng mà đã bị « ách » dẫn lên bộ Cảnh-sát xét và xem thẻ kiểm-tra. Đây, tội « chứa Thầy Tu ngủ tại trong nhà », một Phật-tử Ty Cảnh-sát Quảng-tín đã bị bắt giữ và thái-hồi về tội này. Đây, tội « chở Thầy Tu đi Mobylette » : một thanh-niên gia-đình Phật-tử đã bị bắt hỏi gặt gao và đe dọa đủ điều về tội « bót-té » đỡ chân cho vị

Tăng-già đi công-tác Phật-sự. Và đây, tội « bà con với Thầy Tu », tội « cúng dường chùa và Chư Tăng », tội « cho chùa mượn xe hơi » tội « đưa cho người ta xem báo Liên-hoa », tội « làm Khuôn-trưởng, làm Huỳnh-trưởng Gia-đình Phật-tử », các tội-nhân là Giáo-sư, là Binh-sĩ là thương-giá, tiều-thương, nông-dân, lao-động, học-sinh, sinh-viên », nhan-nhan khắp nơi...

Ông Đại-diện xã đã thế, ông Đại-biêu Chính-phủ đã thế, thì ông Đại-diện giáo-dục tại Huế cũng như thế luôn luôn. Để thi đua « pháp-chế » những tội tức cười, chẳng ai nhường ai. Ông « Đại » Giáo-dục đã dọa-nạt Đại-đức về tội « dạy Phật-pháp tại các trường Bồ-đề » Ông Đại-diện này quả là cao tay ăn. Ông « ày » luôn cả Phật-pháp một cách trực-tiếp, khỏi cần chạy quanh. Cấm Thầy Tu dạy Phật-pháp cũng như cấm con người dừng thở, « óch và le » là ở chỗ đó, trí-thức quá sá chỉ làm trò vui cho đời, khi trả dư từu hậu !

Những loại ông « Đại » làm trò xiếc « đề Luật », « làm tội » đã đành, những ông « hau hau », những ông tiều-chức cũng tòng trung « hồ phong hoán vũ », lằng-xằng sáng kiến đủ mọi thứ « Luật » cho xôm trò, nêu cao tinh-thần phục-hồi « an-ninh trật-tự » cho chế-độ Ngô-gia, lênh trên, lạc dưới, làm « tàng » hết cỡ... Rải rác khắp nơi, dân-chúng Phật-tử không được hội họp tụng kinh, vì quý ông địa-phương nhất định cho là có tội, cầu an hay cầu siêu chỉ cũng đều là phản động tuốt-luốt, không có giấy phép là bất-hợp-pháp !

Sau khi thiết-quân-luật trong toàn-quốc và tấn công « đa thặng lợi » chùa-chiền, Tăng Ni và Phật-tử, lại thấy nảy sinh thêm nhiều tội tức cười khác nữa, trào-lộng phi-thường, chúng ta chỉ biết cười lên thôi..

Đó là tội « buồn rầu vì thấy Chùa-chiền và Phật-tử bị tấn-công » Sau cái đêm ghê rợn 20-21/8/63, hai Chùa Từ-Đàm và Diệu-Đế bị đập phá toi-bời, Tăng Ni và Phật-tử cùng một số Giáo-sư Đại-học, Trung-học và học-sinh nam nữ đều bị bắt đưa về Nha Cảnh-sát Huế, lúc đó sân, Nha chật ních lối 1000 người, trước cảnh đau thương này, một số nhân-viên Nha Cảnh-sát không dấu nổi vẻ buồn rầu xót xa, nên đã bị những cặp mắt cú vọ mặt-vụ ghi tên ngay vào sổ đen và trong 48 tiếng đồng hồ họ nhận được Sự-vụ-lệnh truyền-chuyển lập tức đi tỉnh khác và phải phục-vụ tại các địa-điểm nguy-hiêm ; Cấm buồn, buồn là « một tội ác », nghe trái tai, nhưng đa sự thực đó, sự thực 100 phần trăm !

Tội trên đây cũng chưa thú vị bằng tội « lơ là trong nhiệm - vụ tấn công Chùa ». Vào buổi sáng ngày 21-8-63, khi tấn công chùa Từ-Đàm, trong lúc bọn Cảnh-sát chiến-dấu đang ra tay đánh đập Tăng Ni Phật-tử, lục-soát và « du kích » tiền bạc cùng lương-thực trong chùa, thì trái lại, một số Cảnh-sát-viên tỏ ra lơ là và tìm cách trốn tránh công-tác đề hèn này, không chịu a-tòng với lũ đầu trâu mặt ngựa. Số nhân-viên « tiêu-cực » này đã bị nghiêm khiển và đày đi tỉnh khác về tội lơ là, thiếu tinh - thần phục-vụ chiến - dịch tấn công « sào-huyệt » chùa-chiến.

Rồi đến tội « khốc » thì thật là kỳ quặc : một nữ Thư-ký Nha Cảnh-sát Huế đã phạm phải tội này, vì khi nghe tin Chùa bị tấn-công, cô đã khốc suốt đêm, suốt ngày, cặp mắt đỏ kè và sưng húp lên. Tinh đa sầu, đa cảm của cô đã lọt vào sò đen của tên chl-huy mật-vụ N.T.T. nên Cô đã bị trừng phạt « xứng đáng », nghĩa là phải đày đi trong 24 giờ đồng hồ qua một tỉnh khác, để cảnh cáo những giòng lệ thông-cảm của Cô ta.

Trả lời một câu hỏi thăm sức khỏe của một can-nhân cũng là có tội. Trường hợp xảy ra như thế này : một nữ nhân viên Nha Cảnh sát Huế đang cùng các bạn đồng nghiệp công tác lẫn tay các can-nhân Phật-tử đa số là học-sinh, sinh-viên, bỗng một em học-sinh vốn có quen biết với Cô ta nên hỏi nhỏ Cô « mẹ em có được mạnh không », Cô thư ký trả lời « mạnh » ; chỉ có thế, mà sau đó, cô đã bị bắt giữ năm ngày về tội nói chuyện gia-đình với can-nhân.

Khi liệt vị Tăng Ni tự thiêu vị chánh-pháp, các Phật-tử đều mang băng vàng đề thọ tang, thì bị ô Chủ tịch Ủy ban điều hành T.N.T.P đánh công điện số 61130G/9/63 tuyên bố việc đeo băng vàng là một hành động khiêu khích, Phật-tử nào ngoan cố phải bắt giữ. Và tất cả cuộc đấu tranh bảo vệ Phật - giáo cũng đã được ô tỉnh trưởng Thừa-thiên thời đó, Ô. N.M... kết tội là một sự « gây hấn với mưu toan khuynh đảo » (C.Đ. số 4660-TT/NA/CT/M ngày 24-8-63) — Chính ông tỉnh trưởng này cũng đã có sáng kiến đặt ra một tội kỳ dị, tội « sư sai đi ra ngoài không có giấy phép, « ông ta bắt buộc Tăng Ni mỗi khi đi ra khỏi địa phương đều phải xin giấy phép chính quyền,

nếu không sẽ bị bắt giữ (CE số 5015/TT/NA/M ngày 10-6-63)—  
Ô hô hiển pháp! luật lệ! ông tinh thông qua hết, bắt chấp hết, ông  
đã biến hóa tăng sĩ như những tù nhân ở trong một nhà giam rộng  
lớn, nhất cử, nhất động phải xin phép ông. Quả thật là một ông chúa...  
tinh mà! Muốn làm gì thì làm, coi trời thua ngọn rau má!

Đề tạm chấm dứt mục « tội tức cười » này (chỉ tạm thôi, chúng  
tôi còn có thể trở lại nhiều lần với mục này, phô bày những tội cười  
cồ kim nghe chơi cho vui mà sám hối vậy thôi), chúng tôi xin kể bạn  
đọc nghe câu chuyện một công dân ở Saigon, vì dẫu tặc bị chỉ quá  
ngứa ngứa, nên ông ta tạm cạo đầu cho mát mẻ, thế mà ông ta đã  
bị kết tội « cạo đầu để âm mưu khuynh đảo chánh-phủ » bị bắt giữ để  
điều tra khai thác. Ông ta sợ hết chỗ nói, ông có ngờ đâu một cái  
đầu cạo trọc trong những trường hợp như vậy mà cũng đã đem đến  
cho ông biết bao khổ cực vô lối!

Một nhà luật-học đã nói mỗi chế độ có những thứ tội tiêu biểu  
ngay cho cả chế độ đó. Chế độ Ngô-gia sáng chế ra lắm tội tức cười  
như thế kia, thì hẳn chế độ đó thực quá khôi hài, khôi hài cho đến  
mức dân chúng cười ra nước mắt và cuối cùng dân chúng không cười  
nữa, đoàn kết thành một khối vô úy, cương quyết đấu tranh, gây  
điều kiện thuận lợi cho cuộc cách mạng tháng 11 được thành công.

*Sau khi các Ban Đại-diện của Giáo-Hội Phật Giáo Việt-Nam  
Thống-Nhất ở các tỉnh được thành lập, có một số Phật-tử đã gửi  
thư về Tòa-soạn muốn có bản Hiến-chương của G.H.P.G.V.N.T.N.  
để nghiên cứu tường tận hệ thống tổ chức mới của Giáo-Hội.*

*Chúng tôi xin trả lời chung:*

*Bản Hiến-chương này đã in trong Liên-Hoa số đặc biệt Đại-  
Hội Thống-Nhất, phát hành vào ngày rằm tháng chạp năm Quý-Mão.  
Nếu Quý-vị nào cần số báo ấy xin liên lạc với Tòa-soạn,*

**L. H.**

# DIỄN VĂN

## **Khai mạc Tổng-Hội-Đồng Phật-Giáo Trung-Phần**

Đọc tại Từ-Đàm ngày 18 tháng 1 năm Giáp-Thìn

### NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

*Cũng chính tại đây. Chùa Từ-Đàm Huế, năm 1951, Đại-hội Thống-nhất Phật-giáo đầu tiên đã đặt tất cả căn bản cho công cuộc thống-nhất lực lượng, ý chí và hành động của Phật-tử Việt-Nam. Trải qua 12 năm trời, thủy chung vì âm mưu phá phách của kẻ lạm dụng chính quyền mà mục đích chính đại ấy không thể nào tiến xa hơn, theo ước vọng của những người có thiện chí đối với tôn-giáo của dân-tộc. Hoặc bằng cách này, hoặc bằng cách khác, trăm phương ngàn kế được họ áp dụng để thực hiện ý định tiêu diệt Phật-giáo Việt-Nam, một ý định đã có ngay từ khi tổ-quốc bị xâm lược.*

*Do đó mà một phong trào vận động của Phật-giáo Việt-Nam đã được phát động công khai vào ngày 8-5-1963, cũng tại ngôi Chùa Từ-Đàm này. Phong trào vận động ấy đã là nguồn gốc của công cuộc thống-nhất thực sự nền tin ngưỡng xa xưa của dân-tộc. Trong khuôn khổ thống-nhất đó, ngày hôm nay, cũng tại Chùa Từ-Đàm này, một Đại-hội của Phật-giáo miền Trung được khai mạc, làm căn bản và làm tiền phong cho công cuộc thống-nhất thực sự của Phật-giáo Việt-Nam. Đại-diện 2 Ban Tổng-Tri-Sự của Phật-giáo Trung-phần, tôi long trọng khai mạc Đại-hội nói trên, với ý chí và tuyên ngôn sau đây.*

*Căn bản của Phật-giáo Việt-Nam là dân-tộc, là 80 phần trăm tổng số dân chúng, chứ không phải chính trị và chính quyền. Do đó mà Phật-giáo Việt-Nam tán thưởng chính sách và chính quyền nào được đại đa số dân-tộc tán thưởng, chứ Phật-giáo không bao giờ từ bỏ cương vị tôn-*

giáo. Học tập đức từ-bi của Phật, Phật-giáo Việt-Nam đã và sẽ nhẫn nại, dung hòa, và học tập đức vô - úy của Phật, Phật-giáo Việt-Nam đã và sẽ không tiếc sự hy sinh lớn lao cho những công bình tối thiểu, hợp lý.

Ý thức rằng tự phát triển tôn-giáo mình bằng cách đàn áp tôn-giáo khác thì dẫu bao quyền được thiết lập và sử dụng đến cả trăm năm và trăm cách, cuối cùng vẫn sụp đổ như thường. Do đó mà Phật-giáo Việt-Nam đã và mãi mãi cố thủ và phát huy truyền thống của Phật-giáo: chỉ tự phát triển tôn-giáo mình bằng chính sự tự thực hành giáo lý của mình.

Những điều được nói vắn tắt và tổng hợp trên đây, đã và mãi mãi là căn bản cho tâm tư và hoạt động của Phật-tử Việt-Nam, ngay trong công cuộc thống-nhất Phật-giáo và trong Đại-hội này. Đề cầu nguyện cho một nền hòa-bình có thực chất được thực hiện, Phật-tử Việt-Nam ước mong tâm tư và hoạt động của mình có đồng hành với những người có thiện chí và phải chững ở các tôn-giáo khác: chính đó là điều làm cho tôn-giáo được còn là thần tượng trong tâm tưởng của dân chúng, không biến tôn-giáo thành như một tổ chức làm cho dân chúng khứng khiếp.

Đại-hội Phật-giáo miền Trung thực hiện việc thống nhất Phật-giáo bằng ý chí và tuyên ngôn trên đây, sẽ được coi như là hiến dâng lòng biết ơn lên mọi sự hy sinh và ủng hộ trong cuộc vận động của Phật-giáo và cũng được coi như là sự cầu nguyện cho đất nước và dân tộc đang gánh chịu tất cả hậu quả của bao năm lũ lụt.

NAM - MÔ BỒN - SƯ THÍCH - CA MUU - NI PHẬT

#### LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi vừa nhận được số 1 và 2 Tuần báo Đuốc-Tuệ (Saigon). Xin chân thành tán thán công đức Hoàng-Dương Chánh - Pháp của Quý Thượng-Tọa. Đại-Đức chủ trương Đuốc-Tuệ và xin ân cần giới thiệu Đuốc-Tuệ với toàn thể Phật-tử Việt-Nam. L.H.

# PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

## Qua phong - dao tục-ngữ

của Nguyễn-thị-Tuyết  
Phật-Tử Kim-Sơn

(Tiếp theo)

### I. — THIÊN

**P**HẬT-giáo Việt-Nam, nếu muốn nói tông phái, cơ hồ chỉ có 2 là Thiên-tông và Tịnh-độ-tông. Thực tế 2 tông đó cũng không có một ranh giới phân chia nào. Nhưng chắc chắn Thiên-tông du nhập Việt-Nam trước (1) và được ảnh hưởng mạnh hơn (2). Có 2 sự kiện khá lạ lùng mà nguyên nhân ta tìm thấy dễ dàng là sự « Niệm Phật » và tiếng « hồng chung » phổ biến và ảnh hưởng nhất trong nhân gian thì phong dao tục ngữ nói đến rất ít, nguyên nhân là vì phong dao tục ngữ hầu hết xuất từ miền Bắc mà ở đây « hồng chung » không phải đánh 108 tiếng vào lúc tối nhất và sớm nhất của một ngày như miền Trung, còn sự « Niệm Phật » thì Phật-Giáo Việt-Nam ngày xưa không có gì hơn ngoài cái tiếng « na mô » (3). Trong khi đó, Thiên, qua phong dao tục ngữ, lại hiện ra đủ cả nội dung và hình thức một cách khá chính xác.

Nhưng Thiên đó là Thiên của Thiên-tông. Phải nói như vậy vì Thiên đã có trước và có cả ngoài Phật-giáo,

(1) Khởi sự vào năm 508 bởi Ti-ni-da-lưu-chị (Vinitaruci) người Ấn nhưng qua Việt-Nam từ Trung-Hoa, là người đặc pháp với Đế Tam Tồ của Trung-Hoa, trước Ngài Huệ-Năng 2 thế hệ (Việt-Nam sử-lược, trang 76).

(2) Với Ấn thì do những người Ấn đến Tàu bằng đường hàng hải ngang qua Việt-Nam, với Tàu thì Việt-Nam tiếp giáp Hoa-Nam mà Thiên-tông từ Ngài Huệ-Năng sắp đi lại thịnh ở đó.

(3) Nguyên ngữ chữ Phạm là Namah hoặc Namo, là tiếng chào, có nghĩa tôi cung kính; tôi ký thác tính mệnh của tôi; xin hướng dẫn và giúp tôi đạt đến « bờ bên kia ».

ngay tại Ấn-độ. Riêng Phật-giáo, Thiền không phải chỉ có Thiền-tông. Ta có thể cất nghĩa, sau khi nhìn toàn bộ Thiền-học của Phật-giáo, rằng « hễ thể nghiệm thực tại và sống với thực tại, kết hợp thực tại với con người của mình » thì đó là Thiền. Thế nên khởi sơ, « vô thường quán » và « từ bi quán » đã là tiết mục sinh hoạt biểu hiện cao độ và phổ biến của Thiền. Nhưng Thiền của Thiền-tông, tuy là một trong Thiền-học của Phật-giáo, nó thực cao sâu và có một sắc thái kỳ lạ đặc biệt trong mọi mặt từ phương-pháp đến sự biểu thị.

Thiền của Thiền-tông khởi doan bởi Phật-đà, điều đó dĩ nhiên, nhưng kinh sách nào đã tự Phật-đà nói ra như vậy thì so ra, « Lăng-già », bản kinh mà Thiền-tông lấy làm căn bản, không nổi bật một cách rõ ràng và giản dị nhưng chính xác và sâu xa bằng « Tự-thệ tam muội », bản kinh được dịch ra Hoa-văn sớm nhất, 2 lần vào trung điệp thế kỷ thứ 2 và trung điệp thế kỷ thứ 3 (4). Từ Phật-đà xuống hậu điệp thế kỷ thứ 4, Thiền đó được du nhập Trung-hoa lần này với người chính thức là Buddhahhadra (Phật đà bạc đà la) và đến Boddhi-dharma (Bồ đề đạt ma) thì Thiền-tông khởi nguyên, khi Huệ-năng xuất hiện thì Thiền-tông đại thịnh.

Tại quê hương ta, Vinitaruci là thế hệ thứ tư của Boddhidharma, trước Huệ-năng 2 thế hệ, lại là người có học và có thành tích về triết học Phật-giáo (5), nên người ấy đem Thiền du nhập Việt-Nam, kết quả Thiền đã thể hiện xứng đáng: miên tục, phát triển một cách có tông phái, có người và người có tâm đặc hần hoi, tâm đặc đó lại lưu tồn trong văn học nước nhà mà nội dung và hình thức có thể đem ra so sánh với chính Thiền ở Trung-hoa. Sau hết, Thiền đó đã biểu hiện trong phong dao tục ngữ

(4) Đại tạng kinh thuộc tập 15, trang 343-346, kể cả 2 bản dịch.

(5) Đã dịch 2 bản kinh từ chữ Phạm ra Hoa-văn (Việt-Nam Phật-Giáo sử-lược trang 77)



là sự trạng mà Nhật-bản và Trung-hoa vị tất đã có hay có bằng, chưa kể điều đó còn rất đáng kể và đáng quý tương đối với chính những cái đã biểu hiện qua phong dao tục ngữ.

Sự biểu hiện của Thiền trong phong dao tục ngữ chắc chắn rất sớm và khá phổ biến, vì ngay trong niềm chung thủy của lnh cảm, dân chúng cũng đã biết đề liên tưởng đến một nơi danh tiếng của Thiền-tông, nơi ngài Huệ-Năng đã ở:

**Đêm đêm tưởng vọng Ngăn-hà,  
Bóng sao tinh đầu đã ba năm tròn,  
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,  
Tào khê nước chảy lòng còn trơ trơ. (6)**

Biểu hiện qua phong dao tục ngữ, điều đó đã chứng tỏ Thiền tuy thực cao sâu mà lại thực linh hoạt. Đó cũng là đặc tính và kết luận của Thiền qua phong dao tục ngữ mà ta tìm hiểu sau đây.

Như đã nói, Thiền thể nghiệm và hoạt dụng thực tại, hòa hợp thực tại với con người, nên thực cao sâu mà rất giản lược và linh hoạt: đó là sắc thái đặc biệt của Thiền. Nên Thiền chính là « Tâm tức Phật » Phật = Tâm:

**Phật tại tâm**

Hoạt dụng chính xác Tâm ấy là Thiền:

**Chân tâm tức Phật**

Thiền là bản thể và cứu kính của con người, vốn « bất sinh diệt », « thường trú ».

**Nhân lão tâm bất lão (7)**

Ta hãy đối chiếu câu này với đoạn văn sau đây, ghi câu chuyện giữa Phật và Ba-tu-nặc-vương (8)

(6) « Việt-Nam ca từ biên khảo », trang 97 và 98, 4 câu này có trong 1 khúc hát theo thể « đại thạch » (tác giả khuyết danh); khúc ấy chép có hơi khác, nghe ra không hay bằng và tỏ ra đã biến đổi:

Đêm đêm tưởng bóng Ngăn-hà,  
Trông sao Tinh-dầu đã ba năm tròn,  
Non mòn nghĩa ấy chẳng mòn,  
Tào-khê nước chảy lòng còn như in.

(7) Người già, tâm không già.

(8) Lăng-nghiêm-kinh, Đại tạng kinh tập 19, trang 110.

— « Ông thấy thân ông biến đổi mà có biết trong cái biến đổi ấy có cái bất sinh diệt không?

— Con thực không biết.

— Để tôi chỉ cho ông cái tính bất sinh diệt ấy. Ông thấy nước sông Hằng lúc mấy tuổi?

— Lúc 3 tuổi, khi mẹ con bế con đi chiêm bái thần Kỳ-bà.

— Bây giờ già rồi mà ông thấy nước sông Hằng, cái thấy ấy có khác với cái thấy lúc nhỏ không?

— Không... »

Thiền không phải biệt lập đâu ngoài con người và thế giới con người. Thiền là bản thể và hoạt dụng của bản thể, nên cái con người và thế giới con người mà ta thấy vô thường sinh diệt, thực ra, chính là Thiền và hoạt dụng của Thiền nếu Thiền đã biểu hiện. Vậy nên không thể nào biểu hiện được Thiền nếu tìm Thiền ở đâu ngoài Thiền — ngoài con người và thế giới con người. Đừng làm cái việc mờ to mắt mình ra đi tìm con mắt của mình như Thiền-tông đã mĩa mai và hãy coi chừng, nếu biểu một cách máy móc thì « nhân lão tâm bất lão » cũng là :

**Xả cặn cầu viển (9)**

Nên Thiền là « dương xứ tiện thị », (10) là thế giới này đây, thực hiện cũng bởi thế giới này, dấu rằng nghe rất kỳ lạ :

**Ao cá lửa thành**

Vi, ví dụ như đất, đất là đất mà tượng cũng đất chứ không chi khác, cái khác là chính đất ấy mà nặn nên tượng :

**Đề hòn đất, nặn nên ông Bụt**

Nên Thiền là vũ trụ, vũ trụ là Thiền, dính chỉ sự thác loạn, phục hồi chân tướng thì Thiền hiển lộ, thì chính đây là Thiền :

**Vén mây mù mới thấy trời xanh**

Không phải « mới thấy » mà « là thấy », « là », chứ không

(9) Bỏ gần tìm xa.

(10) Chính đây là đất, đây là.

phải thấy gì nữa, nên khi Thiền biểu lộ thì tất cả đều là Thiền, đều là hoạt dụng của Thiền, đúng như kinh Tu-ich đã nói «nhất thể pháp chính, nhất thể pháp tà» = toàn thể là chính mà toàn thể cũng tà. (11)

**Vạn pháp vạn linh (12)**

Thiền-tông đã nói «xúc xứ tiện thị» = dụng vào đâu là Thiền ở đấy. Nên Thiền biểu lộ thì con người này con người hoa:

**Người như hoa, ở đâu thơm đấy**

Và thế giới con người này là thế giới ánh sáng:

**Đáo xứ sinh huy (13)**

Ta hãy so sánh 2 câu này với 2 câu sau đây đã thành một bài tán gọi là bài «tán bồ-đề»: «bồ-đề diệu pháp biến trang nghiêm, tùy sở trú xứ thường an lạc» = Tuệ giác chói lọi khắp nơi, ở đâu cũng là an lạc (14). Nên thế giới của Thiền là bức tranh thái bình, lộng lẫy và linh hoạt:

**Xem trên trắng bạch, trời hồng**

**Đạo miền sơn thủy bẽ bóng thái bình**

Cần chi đạo miền sơn thủy mới thấy và bẽ được bóng hoa thái bình. Thái bình của Thiền tràn đầy và triển miên. Cho nên bất cứ con người như thế nào, đều có thể thực hiện Thiền, tựa như ở đâu cũng có đường về để đi cả:

**Xứ xứ hữu lộ đáo tràng an (15)**

(Còn-nữa)

(11) Nguyên văn: «Toàn thể vạn hữu đều là chính, toàn thể vạn hữu đều là tà. — Ý nghĩa đó như thế nào? — Đối với vạn hữu, thể nghiệm được bản thể siêu việt tri thức thì toàn thể đều chính, nếu đối với bản thể siêu việt tri thức ấy nhận thức bằng tri thức thì toàn thể đều tà» — Đại tạng kinh tập 15 trang 36, giữa.

(12) Vật gì cũng linh cả.

(13) Đến đâu phát sáng ở đấy, đâu cũng phát sáng.

(14) Nguyên ngữ của ngài Nghĩa-Tĩnh dịch lời kết thúc sau mỗi khi Tăng sĩ đọc lại giới bản, ý nói giới luật thanh tịnh thì là như thế đó.

(15) Đâu đâu cũng có đường về Tràng-an.

Mến lẵng oanh vũ G. Đ. P. T. Ba La Mật ở  
Huế và GĐPT Đệ Nhất ở Quảng Trị để  
nhớ những ngày chung sống cùng các em.

**B**É HỒNG chợt thức giấc nhìn qua cửa sổ, mảnh trăng hạ-huyền lơ-lửng xuống kẻ ngọn cây tùng. Đêm trường lặng-lẽ, làn gió nhẹ thoảng đưa vào tận phòng ngủ Bé HỒNG mùi thơm dịu-dàng của hoa dạ-hương.

Không biết lúc này là mấy giờ? Bé HỒNG chỉ biết mình vừa ngủ được một giấc khá dài.

Nhờ ánh trăng, gian phòng lúc này có một thứ ánh sáng mơ hồ huyền-ảo. Bé HỒNG muốn nhắm mắt lại để tiếp tục giấc ngủ cho trọn đêm nhưng rồi không thể nào ngủ được nữa.

HỒNG nhớ chủ-nhật tuần trước chị trưởng của HỒNG dặn với các oanh-vũ: « các em ngoan của chị mỗi tối trước khi đi ngủ đều có niệm Phật. Vậy tuần sau mỗi em phải thuật lại cho chị và các bạn một ví-dụ thiết-thực về sự ích lợi của niệm Phật mà chính em đã nhận được »

Đã hơn một tháng rồi từ

ngày chị trưởng giảng cho các oanh-vũ nghe về ý-nghĩa niệm Phật, Bé HỒNG đã hiểu rõ niệm Phật như thế nào? ích lợi ra sao? và Bé HỒNG đã thực hành niệm Phật, mỗi tối trước khi ngủ, mỗi sáng lúc thức dậy. Nhưng rồi Bé HỒNG không để ý đến kết quả, suốt tuần này Bé HỒNG để cả tâm trí tìm cho ra một ví-dụ cụ thể...

Bé HỒNG sau mấy tuần thực hành niệm Phật, đã cảm thấy người mình có vẻ dịu dàng hơn ít hơn giận bạn bè như những kỳ trước, trong lúc học bài không còn nghĩ vẩn-vơ đến những sự chơi bời khác nên chóng thuộc. Và nhất là ba má HỒNG thường nói với nhau mà HỒNG đã lén nghe: « con HỒNG nay ngoan và dễ thương hơn những tháng trước nữa ». Nhưng có phải đó là kết quả của sự niệm Phật không? làm sao để xác nhận đây? trung tâm một ví dụ cụ thể kia mà, mình nói vu-vơ vậy chị trưởng đâu có chịu. Hôm nay đã thứ sáu rồi!

Đang phân vân suy nghĩ, Bé Hồng bỗng thấy phía cuối giường hiện ra một cô gái thướt-tha, mặc áo trắng, cao ngất-ngheo Hồng run lên... ma rồi! Em vội kéo chăn trùm kín cả mặt, tim Hồng đập liên hồi. Thường ngày con Bé đã bày cho Hồng một câu chú để khi gặp ma, đọc lên là nó đi ngay. Chính Hồng đã thuộc lòng câu ấy nhưng bây giờ không còn nhớ được gì cả.

Mồ hôi đã tươm ra ở trán Hồng cảm thấy ngột thở quá kéo nhẹ chăn xuống khỏi mũi để thở một chút.

Kinh hoàng, Hồng muốn hét lên nhưng lại trấn tĩnh kịp. Con ma không có đầu! lơ-lửng giữa không trung, hai tay yếu điệu quờ-quạng, vén tung mùng của Hồng lên, đồng thời mùi dạ-hương càng ngào ngạt. Có lẽ không phải mùi thơm từ khóm hoa trước sân đưa lại mà chính ở nơi con ma này.

Định gọi chị Nhung nằm ở giường bên cạnh dậy nhưng rồi Bé Hồng lại vội thụt đầu vào chăn. Như một phản ứng tự-nhiên Hồng niệm liên-tiếp không biết mấy mươi lần danh đức Quán-Thế-Âm.

Tim Bé Hồng dần dần trở lại đập bình thường. Hồng nhẹ nhàng kéo chăn xuống một lần nữa để dò xem kết quả sự linh-ứng của niệm Phật.

Tự nhiên Hồng mỉm cười khoái-mái. cái cười của một cô bé vừa biết mình khờ-khạo.

Hồng khờ khạo thật, con ma kia chỉ là chiếc áo dài trắng của chị Nhung treo ở dây ngang cuối giường. Khi cơn gió lồng vào cửa sổ làm cho chiếc áo lay động, hai tay tung lên như tay nàng tiên nữ, đồng thời cơn gió cũng đã làm bay tung mùng của Bé Hồng lên.

Chỉ có thế thôi!

Cái cười của Bé Hồng còn biểu lộ cả nỗi vui sướng vì Hồng đã có một ví dụ rất cụ thể về lợi ích của sự niệm Phật để chủ-nhật này đi học kể lại cho chị trưởng và cả đoàn oanh-vũ nghe.

Chính nhờ niệm Phật bé Hồng đã định tĩnh được tâm thần, lắng dịu tâm tư và do đó trí tuệ phát khởi giúp cho Hồng nhận ra được sự thật.

Phải chăng niệm Phật cũng là một pháp môn giúp cho những ai muốn đi tìm chân-lý.

# HÀNG GHỤC PHẬT-TỬ NẠN NHÂN

## CÁC VỤ NÉM LỰU ĐẠN ÁT-XÍT

Với bệnh tật điên cuồng ngày càng gia-tăng của họ đang tổ cáo thường-trục sự tàn bạo của chế độ cũ...

*(Trích văn thư số 72 ngày 26-2-64 của Thượng-tọa Tri-Quang kính gửi Thủ-tướng Chính-phủ và quý vị Tổng trưởng Quốc-phòng, Nội-vụ, Tư-pháp)*  
của TÂM-THÀNH

**C**HÚNG tôi xin mượn câu trích trên để làm đầu đề cho bài này, hầu một lần nữa, lưu ý bạn đọc, lưu ý dư luận quốc nội và hải ngoại, cùng tất cả thiện tâm, thiện chí ở khắp mọi nơi nhìn lại gần hơn chút nữa một tình trạng vô cùng bi đát do tấn thảm kịch đàn áp Phật-giáo hãy còn rơi rớt lại, một bằng chứng phai mờ của Tội Ác, một vết dơ của vấn minh ngày nay, và đồng thời, chúng tôi cũng xin đặt lại vấn đề trách nhiệm một cách khẩn cấp đối với các nhà đương chức của chế độ mới làm thế nào cho những kẻ thủ phạm và tòng phạm của tội ác phải được đưa ra ánh sáng công lý, làm thế nào cho các nạn-nhân được bồi thường xứng đáng để có đủ điều kiện chạy chữa, may ra thoát khỏi được một cuộc sống tàn phế và đau khổ.

Những trường hợp của các vụ đàn áp Phật-tử bằng lựu đạn át-xít tại Huế trong tháng 6-1963, báo chí và Liên-Hoa nguyệt san cũng đã có nói qua, nay xin nhắc lại một vài chi tiết xác thực, để độc giả cùng hiểu tường tận hơn tấn tuồng man rợ này.

**Trận ném lựu đạn át-xít trước Tòa  
Đại-Biểu Chính-phủ Huế**

Ngày 12 tháng 4 nhuận Quý-Mão, đồng bào Phật-tử nghe

tia T.T. Tri-Quang tuyệt thực đã quá yếu, nên mọi người đỡ xô lên chùa Từ-Đàm để thăm Thượng Tọa. Khi họ đi ngang qua tòa Đại biếu, thì bị quân đội cầm súng gần lối lẻ, căng hàng rào giây kẽm gai không cho đi. Tất cả Phật-tử đều ngồi xuống đất chấp tay niệm Phật. Bỗng xe nhà binh đầy nhóc binh sĩ kéo đến rầm rộ, người nào cũng mang mặt nạ và tay cầm súng có lưỡi lê, lưng mang đầy lựu đạn, chia nhau bố trí. Lúc đó, vào khoảng 2 giờ chiều, vài sĩ quan đứng trên xe hạ lệnh cho binh sĩ liệng lựu đạn, tiếng nổ chát chúa chuyển động một góc trời, những người con Phật đều ngã gục xuống bất tỉnh, giữa tiếng kêu vang thảm thiết của các đồng bào đứng chung quanh. Lựu đạn cứ vẫn tiếp tục rơi tới tấp trên đầu con Phật, không một chút xót thương. Sau đó, đồng bào tỏ tình tương trợ nhau trong cơn hoạn nạn, đi gọi xe hồng-thập-tự ở bệnh viện Huế, nhưng xe không đến và Bệnh-viện Huế cũng được lệnh không nhận nạn nhân vào cứu chữa (!); Do thế, anh chị em Phật tử buộc lòng phải chờ các nạn nhân về bệnh xá chùa Từ Đàm để thăm sóc qua loa vì thiếu hẳn phương tiện. Trong trận tấn công bằng lựu đạn át xịt này, (1) có 40 em nam nữ Phật tử và đồng bào Phật tử bị thương trầm trọng, chờ về nằm lấm lóc tại chùa Từ-đàm, Phật-giáo-đồ chỉ biết xúm lại quạt, lấy nước rửa mặt, vắt chanh vào mồm cho các nạn nhân, chứ không biết cứu chữa bằng cách gì khác nữa.

### **Trận ném lựu đạn át-xít lần thứ hai, tại cầu Bến-Ngự Huế.**

Ngày hôm ấy, một đoàn Phật-tử lên chùa Từ-Đàm cũng bị chặn lại tại cầu Bến-ngự, đoàn người này ngồi từ sáng đến xế chiều giữa lòng cầu tráng nhựa, hơi nóng

---

(1) Theo chỗ chúng tôi biết, lựu đạn ném ra là lựu đạn cay mắt chai kiểu Pháp « Lacrymogène » số danh Pháp 0455, ném đến 466 quả. Phật giáo đòi hỏi xác nhận việc đó.

bức ngàn ngạt. Họ được biết các đồng đạo của họ mới bị ném lựu đạn trước Tòa đại biểu Chính phủ, nhưng không một ai sợ hãi, cứ kiên tâm ngồi niệm Phật. Đồng bào liên lạc, rút kinh nghiệm trận ném lựu đạn vừa rồi, lo tiếp tế đủ thứ chanh, cam, khế ướt, và các thức ăn cho Phật-tử, đề đề phòng lựu đạn. Khoảng 5 giờ chiều đoàn quân xa chở lính chiến từ nhiều ngã đường kéo tới cầu Bến-ngự. Binh sĩ ồ ạt xuống xe đều mang mặt nạ (giống mỏ heo) võ trang đầy đủ, nhất là lựu đạn đỏ chói quanh lưng! Một sĩ quan «hùng dũng» hô lính quăng lựu đạn. Một số binh-sĩ cuồng tín, tay sai trung thành của chế độ, đã nhắm ngay trên đầu Phật-tử mà liệng lựu đạn át xít «rất trúng đích», một số binh sĩ khác, chạnh lòng đối với người vô tội, nên đã quăng lựu đạn xuống sông, hoặc là giả vờ quăng vào bụi bờ, xa đích, để cho Phật-tử khỏi bị đổ máu oan uổng. Chiến dịch này đã đem đến cho chùa thêm 50 Phật-tử bị thương trầm trọng nữa, bệnh viện cũng không nhận họ, cho nên chùa phải chạy chữa đưa tất cả về chùa nằm la liệt. Quang cảnh chùa T.Đ. lúc đó như một bãi sa trường, với những chiến sĩ phơi thây trên chiến địa! Cửa bệnh viện với dấu hiệu hồng-thập-tự đỏ chói đã «nhân đạo» theo đúng lời thề của «bác sĩ» đóng chặt cửa, mặc tình cho những nạn nhân Phật-tử nằm thoi thóp dưới chân Phật, bên gốc cây Bồ-Đề, không thuốc, không thầy, không tình thương, không nhân đạo, không văn minh gì ráo! Nhưng ít ra cũng còn có những con người xứng đáng là những con người: chúng tôi muốn nói đến Bác-sĩ Lê-khắc-Quyển lúc đó là Giám-đốc bệnh viện Huế và một số đồng cán sự Y-tế và điều dưỡng, thoát ly ra khỏi vòng «vây» của bệnh viện, chẳng quản búa rìu, lên cho được tận chùa Từ-Đàm để cùng tích cực săn sóc các nạn nhân. Nhưng rồi lại có chuyện «ngụy tặc» khác, một bác sĩ nọ, vâng lệnh ai không biết, lại đem xe lên chùa chở tất cả cán-sự Y-tế và Điều-dưỡng về bất cứ trại không cho săn sóc nạn nhân nữa.. Thế là họ muốn cái gì, nếu không phải là để cho tất cả nạn nhân phải chịu chết?



Bệnh tình của nạn nhân càng ngày càng nặng, gây xúc động và công phần chống chính-quyền, cũng làm cho chính quyền lo ngại, do đó, mà bác-sĩ Lê-khắc-Quyển mới tranh đấu lấy được hội trường của bệnh viện tạm làm chỗ săn sóc các nạn nhân, cùng thân nhận họ vào, và để cho các Ni-cô và đồng-bào Phật-tử thay phiên nhau đến chăm sóc các nạn nhân do chính bác-sĩ Quyển hằng ngày tận tình khám xét và cho thuốc.

Cần nhấn mạnh rằng lựu đạn được ném ra ở đây không phải chỉ là lựu đạn khói, mà là một thứ lựu đạn hóa chất nào đó, có tác dụng gây nóng phỏng, điên cuồng và hỏng mắt.

Trong số nạn nhân của hai trận ném lựu đạn này, đa số đã lành, nhưng hiện nay, mỗi khi thay đổi thời tiết thì các vết thương mặc dầu đã thành sẹo, lại vẫn phá vỡ ra nước, phải điều trị định kỳ lại trong một thời gian mới khỏi.

« Kết quả là cho đến ngày nay, sau bao phen chạy chữa, vẫn còn ít nhất là 30 người, mắt ngày càng mờ, cơn điên cuồng ngày càng gia tăng, (trích thơ nói trên của T.T. Trí-Quang). Hiện có 13 người nặng nhất, trong số có ba người phải mù mắt. Một người bị mù lòa hiện đang ở bệnh xá chùa Từ-Đàm, nay có thể nhìn thấy lờ mờ thôi, nhưng phải có kính, và lạ thay là nếu cất kính thì phải bị lên cơn điên ngay và mỗi lần nổi cơn điên là vùng dậy chạy rông, la lối om sòm. Còn hai người mù khác hiện nay đang chữa tại Saigon, nhưng chưa có kết quả rõ rệt. Còn 10 người khác, hiện đang bị cơn điên quá nặng, và đang điều dưỡng tại bệnh viện Huế, hằng ngày rất đông Phật-tử luân phiên đến săn sóc. Mỗi lần họ nổi cơn điên lên thì chạy nhảy la hét, chữn bới và nguyền rủa những tay sai của chế độ trước, kể cả anh em nhà họ Ngô và mẹ Đệ-nhất phu nhân Lệ-Xuân. Mỗi lần lên cơn như vậy, các Phật-tử phải xúm nhau ôm chặt nạn nhân lại kéo sợ đập đầu vào

tường hoặc hủy hoại thân thể. Đặc biệt nhất là mỗi khi họ thấy những người mặc áo quần rằn ri (cảnh sát chiến đấu của chế độ cũ), hay thấy những người mặc áo đen dài rộng lưng thụng, thì họ lại lồng con diên lên, và mửa ra những búng máu uất hận, khó lòng mà ôm giữ họ được.

Kinh khủng nhất của thứ lựu đạn này là không những các nạn nhân bị ném chịu khổ đã đành, mà ngay đến những kẻ săn sóc gần gũi nhiều với các nạn nhân, cũng bị ảnh hưởng lây nữa, thỉnh thoảng người săn sóc cũng bị lên cơn, nhưng nhẹ. Riêng về đạo hữu lão thành kỳ cựu nhất là đạo hữu Nguyễn - Tâm - Thăng, trưởng phòng Bệnh xá chùa Từ Đàm suốt bao năm nay, người đã góp rất nhiều công đức trong các công tác xã hội và từ thiện, và cũng là người đã góp phần đáng kể vào công cuộc đấu tranh Phật-giáo vừa qua, chính đạo hữu này vì thường xuyên trực tiếp săn sóc các nạn nhân đã quá lâu ngày, nên thỉnh thoảng cũng bị lên cơn sáng, thác loạn tinh thần, có phần khá nặng. Tuy vậy, đạo hữu Thăng vẫn cứ điều khiển bệnh xá, vẫn tích cực làm việc, nguyện cúng dường những chuỗi ngày tàn cho chúng sinh và đạo pháp (đạo hữu đã trên 60 tuổi)

Chúng tôi được dịp tiếp xúc với đạo hữu Tâm-Thăng, ngay tại bệnh xá chùa Từ Đàm đã trở thành cái nhà chính thức của đạo hữu. Hỏi về sự biểu dương tinh thần tri ân, và tương thân tương trợ của Phật tử đối với các nạn nhân trên như thế nào, thì đạo hữu Thăng đã khóc lướt lướt, và trả lời chúng tôi trong tiếng nấc nghẹn ngào :

— Mặc dầu, dưới chế độ trước họ ngăn cản không cho Phật tử đi thăm các nạn nhân đồng đạo, nhưng mọi người con Phật, từ đó thị Huế cho đến các miền xa xuôi thôn dã cũng đã cố len lỏi đến đây, hoặc mang lặt phẫm, hoặc mang bạc tiền, kể ít người nhiều để cứu trợ nạn nhân, gọi là chút tình máu chảy ruột mềm! Thậm chí có

người trong túi chỉ có 5\$ hay 3\$ cũng xin đóng góp công đức cúng dường nạn nhân (Đạo hữu Thăng lại khóc ròng, im lặng hồi lâu) Đáng chú ý nhất là chị em tiểu thương chợ Đông-Ba và thương gia ở Huế, hằng ngày tận tâm lo lắng cho nạn nhân đủ mọi phương diện.

Hỏi về sự giúp đỡ của Chính-quyền Cách-mạng đối với các nạn nhân, đạo hữu Tâm-Thăng (hiện nay là Phó trưởng ban xã hội và từ thiện Giáo hội thống nhất Thừa thiên) đáp:

— Sau khi trở về Huế, T.T. Tri-Quang đã có thư trình bày lên Chính phủ Cách mạng đặc biệt lưu ý giải quyết trường hợp bị đất của các nạn nhân Phật-giáo. Theo chỗ chúng tôi biết, thì hình như Chính phủ đã cử Đại-Tá Nguyễn-chánh-Thị đến tận nơi thăm viếng các nạn nhân và tìm cách giúp đỡ họ cứu chữa thể nào cho chóng có hiệu quả. Đại tá Thị đã đặt biệt lưu tâm và ngày 21-3-64 đã cho chở 12 nạn nhân còn bệnh nặng vào Sài-gòn điều trị tại bệnh viện Grall và Cộng-hòa.

Chúng tôi, cũng đã đích thân đến tại bệnh viện Trung ương Huế thăm các nạn nhân. Họ hiện nằm điều dưỡng tại phòng Hoàng-Diệu, tại đó có 9 người, trong số có một thanh niên, còn toàn là phụ nữ từ 17 đến 30 tuổi. Chúng tôi vô cùng hãi hùng và xúc động khi được thấy tận mặt các đồng bào Phật-tử, những con người, đang nổi cơn la hét, vùng vẫy, chạy nhảy, cứ thế liên tục hàng giờ. Bác sĩ phải tiêm thuốc cho ngủ mê, cho bệnh nhân bớt đau khổ.

Tin cuối cùng: Liên Hoa nguyệt san vừa nhận được bức thư của đạo hữu V.V.Đ. 43 tuổi, Hội Phật-giáo Đơn-Dương, lời lẽ thành thiết, dưng mãnh như sau « Nếu không có gì trở ngại, con tình nguyện: lấy Phật hy sinh một con mắt để giúp cho sinh viên ấy » (đạo hữu này muốn nói đến các nạn nhân lưu đạn bị mù mắt, nên đạo hữu xin hiến một con mắt để ghép cho nạn nhân, đem lại ánh sáng cho người con Phật!)

Một tin khác : Một số công chức tại Huế đã tình nguyện góp được một số bạc là 27,880\$ cử phái đoàn đem lên chùa Từ Đàm tặng giúp các nạn nhân Phật tử.

Những nghĩa cử cao đẹp tỏ tình đồng đạo, tỏ tình nhân loại, giữa con người với con người!

Chúng tôi hy vọng trường hợp của tất cả các nạn nhân Phật-tử đã tranh đấu vì tự do, vì Chánh pháp, sẽ được Chính phủ Cách-mạng đồng bào trong nước và hải ngoại, cùng tất cả các thiện chí giàu lòng bác ái, bất cứ ở đâu trên trái đất, triu mến, hướng nhìn trong tình NHÂN-LOẠI mà ra tay cứu giúp bằng đủ mọi cách, để cùng nhau xóa một vết dơ, một tội ác của thời đại.

Nhưng chúng tôi cũng phải đặt vấn đề trách nhiệm ở đây ai đã chỉ huy cuộc ném lựu đạn này ? Tại sao họ không bị truy tố ? Tình trạng mới nhất cho thấy hình như các nạn nhân rất yếu tim, nên hiện nay, ngoài số người phải đi Sài-gon, số khác tiếp tục, lên cơn dữ dội, và trước khi lên cơn, cảm thấy rất mệt. Những kẻ ném ác xit vào đầu họ có được truy tố không ? Hay vẫn được tiếp tục dung túng để ngồi cười khoái trá trên cơn điên cuồng của trên 30 đầu xanh, trên sự đau khổ của bao gia đình và trên sự uất hận của Phật-giáo-đồ ? Hay vẫn được dung túng để ngồi cười khoái trá và chờ cơ hội hay tạo cơ hội trở lại ném thêm lựu đạn ác xit ấy vào đầu Phật giáo đồ nữa ?

### HỘP THU

Quý vị Phật-tử trong nước và ngoài nước, muốn gửi những sáng tác dịch thuật: Văn, thơ, kịch, họa, nhạc v.v... để đăng vào Liên-Hoa đặc biệt Phật-Dẫn 2.508, xin hoan-hỷ gửi về Tòa-soạn trước ngày 10-3 năm Giáp-Thìn (21-4-1964), chúng tôi sắp đặt mới kịp. Mong Quý vị lưu ý.

Kính chào tình lân phụng sự Chánh-Pháp.

**Liên-Hoa Nguyệt-San**

Chúng tôi xin trân trọng  
thông bạch:

Văn phòng **TỔNG - VỤ  
THANH - NIÊN** (gồm Sinh-  
viên Phật-tử, Gia-đình Phật-  
tử, Thanh-niên Phật-tử, Học-  
sinh Phật - tử, Hướng - đạo  
Phật - tử) thuộc Viện Hóa-  
Đạo Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-  
Nam Thống - Nhất đã được  
đặt tại số 233 — đường Hiền-  
Vương — Saigon.

Vậy, kể từ nay, xin quý  
vị hãy liên lạc với địa chỉ  
trên.

T.U.N. Tổng Ủy-viên  
Tổng-Vụ Thanh-Niên  
Tổng Thư-ký  
**THÍCH HẠNH-CƠ**

Ảnh bìa số 1 năm Giáp-  
Thìn vừa rồi là chân dung  
Đức Tăng - Thống Giáo - Hội  
Phật-Giáo Việt - Nam Thống-  
Nhất Hóa - Thượng Thích-  
Tịnh-Khiết.

Ảnh này do Ông Nguyễn  
Khoa - Lợi chủ Ảnh - viện  
Hương-Mỹ Huế, gửi tặng

## Thoáng hiện

Nghìn xưa không còn nữa  
Nghìn sau rồi cũng không  
Phông-phát bờ trắng rạng  
Hương Ưu - Đàm trở bóng.

## Đón hương

Tình quê phong nhụy thắm  
Đơn - chiếc nở bờ sương  
Không nở đưa tay hái  
Nghiêng mình đón lấy  
hương.

## Tìm hương

Huyết chữa khô mùa  
phượng  
Tiêu-diều vạc khóc sương  
Đời khôn thù mộng đẹp  
Mở sách lọc tìm hương.  
(Trích Mộng-Ngân-Son)

# Thông - Bạch

Kính gửi quý vị Tăng, Ni, Phật-tử Toàn quốc.

*Đề-Mục: V/v phát-hành cờ và đèn Phật-giáo*

*Quý vị hẳn còn nhớ cuộc tranh-đấu vô cùng gian-khổ mà toàn thể Tăng, Ni, Phật-tử, sinh-viên và học-sinh đã đỡ bao xương máu, tích cực tham-gia chống bạo quyền ngăn cấm chúng ta trưng cờ Phật-giáo nhân ngày Phật-Đản năm qua.*

*Do những hy-sinh cao cả và đức tin mãnh-liệt của Phật-tử chúng ta đã được biểu hiện, cuộc tranh-đấu chan hòa máu đào và nước mắt của bao tín-đồ Phật-giáo đã đem đến một thắng-lợi rất vẻ-vang, nhờ đó chúng ta đã hoàn-toàn thực-hiện được những nguyện-vọng mà chúng ta hằng mong muốn.*

*Một năm đã qua và kỷ-niệm đau buồn đã trôi vào dĩ-vãng.*

*Đề đánh dấu cuộc thắng-lợi đã dành được, Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-Thiết thuộc Viện-Hóa-Đạo của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất đã chuẩn-bị việc phát hành cờ và đèn vào ngày Phật-Đản sắp tới.*

*Sở cờ và đèn sẽ do các đoàn Phật-tử có giấy giới-thiệu của Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-Thiết đem bán tại các tư gia hay ở các tỉnh các miền.*

*Vụ Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-thiết chúng tôi thiết-thoa, mong mỗi quý vị Tăng, Ni, Phật-tử toàn quốc sẽ hoan-hỷ hưởng-ứng việc làm của Tổng-Vụ đề sao cho nhà nhà đều thấy lá cờ Phật-giáo phất phới tung bay dưới ánh hoa-đăng rực-rỡ với niềm vui nồng-nhiệt.*

*Ngày Phật-Đản năm nay cũng là ngày biểu-dương tinh-thần thống-nhất Phật-giáo mà chúng ta đã trải bao gian-khổ mới thực-hiện được. Cờ và đèn của Tổng-Vụ sẽ có dấu riêng.*

*Quý vị thỉnh cờ, đèn của Tổng-Vụ tức là góp phần xây-dựng cho Viện-Hóa-Đạo.*

NAM MÔ BỒN SU THÍCH CA MẦU NI PHẬT

Tổng Ủy-Viên  
Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-Thiết  
Thượng-Tọa THÍCH-TÂM-GIÁC

## Thông Bạch

Chúng tôi xin trân trọng  
thông bạch:

Văn phòng **TÔNG - VỤ  
THANH - NIÊN** (gồm Sinh-  
viên Phật-tử, Gia-đình Phật-  
tử, Thanh-niên Phật-tử, Học-  
sinh Phật - tử, Hướng - đạo  
Phật - tử) thuộc Viện Hóa-  
Đạo Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-  
Nam Thống - Nhất đã được  
đặt tại số 233 — đường Hiền-  
Vương — Saigon.

Vậy, kể từ nay, xin quý  
vị hãy liên lạc với địa chỉ  
trên.

T.U.N. Tông Ủy-viên  
Tông-Vụ Thanh-Niên  
Tông Thư-ký  
**THÍCH HẠNH-CƠ**

Ảnh bìa số 1 năm Giáp-  
Thìn vừa rồi là chân dung  
Đức Tông - Thống Giáo - Hội  
Phật-Giáo Việt - Nam Thống-  
Nhất Hòa - Thượng Thích-  
Tịnh-Khiết.

Ảnh này do Ông Nguyễn  
Khoa - Lợi chủ Ảnh - viện  
Hương-Mỹ Huế, gửi tặng

Chơ ☆ Quách - Tấn

## Thoáng hiện

Nghìn xưa không còn nữa  
Nghìn sau rồi cũng không  
Phảng-phất bờ trắng rặng  
Hương Ưu - Đâm trở bóng.

## Đón hương

Tình quê phong nhụy thắm  
Đơn - chiếc nở bờ sương  
Không nở đưa tay hái  
Nghiêng mình đón lấy  
hương.

## Tìm hương

Huyết chứa khô mùa  
phượng  
Tiêu-điều vạc khóc sương  
Đời khôn thêu mộng đẹp  
Mở sách lọc tìm hương.  
(Trích Mộng-Ngân-Sơn)

Chơ ☆ Quách - Tấn

# Thông - Bạch

Kính gởi quý vị Tăng, Ni, Phật-tử Toàn quốc.

*Đề-Mục*: V/v phát-hành cờ và đèn Phật-giáo

Quý vị hẳn còn nhớ cuộc tranh-đấu vô cùng gian-khổ mà toàn thể Tăng, Ni, Phật-tử, sinh-viên và học-sinh đã đổ bao xương máu, tích cực tham-gia chống bạo quyền ngăn cấm chúng ta trưng cờ Phật-giáo nhân ngày Phật-Đản năm qua.

Do những hy-sinh cao cả và đức tin mãnh-liệt của Phật-tử chúng ta đã được biểu-hiện, cuộc tranh-đấu chan hòa máu đào và nước mắt của bao tín-đồ Phật-giáo đã đem đến một thắng-lợi rất vẻ-vang, nhờ đó chúng ta đã hoàn-toàn thực-hiện được những nguyện-vọng mà chúng ta hằng mong muốn.

Một năm đã qua và kỷ-niệm đau buồn đã trôi vào dĩ-vãng.

Đề đánh dấu cuộc thắng-lợi đã dành được, Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-Thiết thuộc Viện-Hóa-Đạo của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất đã chuẩn-bị việc phát hành cờ và đèn vào ngày Phật-Đản sắp tới.

Số cờ và đèn sẽ do các đoàn Phật-tử có giấy giới-thiệu của Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-Thiết đem bán tại các tư gia hay ở các tỉnh các miền.

Vậy Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-thiết chúng tôi thiết-tha, mong mỗi quý vị Tăng, Ni, Phật-tử toàn quốc sẽ hoàn-hỷ hưởng-ứng việc làm của Tổng-Vụ đề sao cho nhà nhà đều thấy lá cờ Phật-giáo phất phới tung bay dưới ánh hoa-đăng rực-rỡ với niềm vui nồng-nhiệt.

Ngày Phật-Đản năm nay cũng là ngày biểu-dương tinh-thần thống-nhất Phật-giáo mà chúng ta đã trải bao gian-khổ mới thực-hiện được.

Cờ và đèn của Tổng-Vụ sẽ có dấu riêng.

Quý vị thỉnh cờ, đèn của Tổng-Vụ tức là góp phần xây-dựng cho Viện-Hóa-Đạo.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MẦU NI PHẬT

Tổng Ủy-Viên  
Tổng-Vụ Tài-Chánh Kiến-Thiết  
Thượng-Tọa THÍCH-TÂM-GIÁC



# GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

TỈNH THỪA-THIÊN

BAN ĐẠI-DIỆN

Phật-lịch 2.508, Huế ngày 16 tháng 3 năm 1964

*Kính gửi Liệt-Vị Tăng Ni và Phật-tử.*

**Nam-mô Đại-từ Đại-bi Cứu-khổ Cứu-nạn Quán Thế-Âm Bồ-Tát**

*Cảnh tượng đàn áp khốc-liệt của một chế-độ bạo tàn vừa qua đã gây cho Phật-giáo-đồ muôn vàn khổ đau bi thảm. Khiến một số Phật-tử vì Chánh-Pháp đã phải đồng cảm đem tánh mạng ra gánh chịu mọi sự chết chóc khủng-bố dã man lựu đạn, xe tăng, súng trường, ác-xít, mà nhắc lại chúng ta không khỏi rung mình ghê dạ. Nay đây cơn ác mộng đã trôi về dĩ vãng, song còn ba, bốn mươi Phật-tử vì bị tra tấn đánh đập, ném lựu đạn, tạc ác-xít mà hiện vẫn mang bệnh nặng, thường lên cơn điên sảng, cuồng loạn, nếu không chạy chữa kịp, chắc chắn không khỏi trở thành phế-nhân, kéo lê cuộc đời thảm đạm thê thảm!*

*Chúng ta đã biết rằng những Phật-tử kia toàn là anh em bạn hữu đã từng cùng chúng ta kề vai sát cánh tranh đấu cho tin-ngưỡng tự do, cho Đạo-pháp dân tộc, Họ chỉ vì Phật-pháp, vì ích lợi chung mà đành riêng chịu cảnh dày vò, vô lễ chúng ta lợi thờ ơ quên lãng. Không chúng ta có bồn phận chu toàn đối với họ cho xứng đáng. Ban Đại-Diện GHPGVNTN tại Thừa-Thiên chúng tôi lâu nay đã đã tận tình lo liệu cấp dưỡng, song lực bất từng tâm, nên chúng tôi xin đợt thư này đến quý vị trước đề báo tin, sau kêu gọi sự chung góp tài lực hữu đủ phương tiện kịp thời lo lắng cho bệnh nhân. Chúng tôi xin quý vị hằng ngày niệm Phật cầu an cho các Phật-tử kia. Các Chùa và các Khuôn-hội thì lễ-chức tại Chùa vào ngày lễ kỷ-niệm Xuất-gia, Nhập-diệt, của Phật và ngày Via đức Quán Thế-Âm 19 tháng 2 Giáp-thìn sắp đến.*

**Bị chú:** Đã có 12 Phật-tử đưa vào điều trị tại bệnh viện GRALL SAIGON ngày 1-3-1964, còn nhiều người khác đang điều trị tại bệnh viện Huế và tư-gia.

**Vị nào phát tâm giúp đỡ, xin liên-lạc với Văn-phòng Ban Đại-diện GHPGVNTN. chùa Từ-Đàm.**

Nay Thông-bạch

Đại-diện GHPGVNTN tại Thừa-Thiên,

THÍCH ĐÓN-HẬU

**TIN TRONG NƯỚC**

**Đà-thành Saigon.** — Đề nhằm Thống-Nhất hạ tầng Phật-giáo, phái đoàn vận-dộng Ban Đại-diện Phật-giáo tại thủ đô cũng như Tỉnh Gia-dịnh do các Thượng-tọa Đại-đức hướng dẫn hiện đang hoạt động ráo riết tại 8 Quận đô thành và các Quận thuộc Tỉnh Gia-dịnh.

Các Ban Đại-diện sau đây đã được Viện Hóa-Đạo chánh thức thừa nhận:

— Liên Phường Hòa-Blah. Bến nghé.

- Phường Tự-Đức
- Phường Hòa-Hưng
- Phường Trần-quang-Khai

Các Ban Đại-diện Phật-giáo phường tại Quận nhất cũng đã tổ chức 1 buổi thuyết pháp tại rạp Thống-nhất vào chủ nhật 8-3-1964. Buổi thuyết pháp này đã được Thượng-tọa Viện-trưởng Thích Tâm-Châu giảng trình.

Ngoài ra Viện Hóa-Đạo đã cử trú trì và Giảng-Sư cho các Tỉnh Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Đà-Nẵng, Quảng-Nam, Quảng-Tín, Quảng-Ngãi, Bình-Định, Phú-Yên, Khánh-Hòa, Ninh-Thuận, Bình-Thuận, Tuyên-Đức, Bào-Lộc, Đralac, Quảng-Đức, Kontum, Pleiku, Phú-Bôn, theo quyết định số 6/VT/VP/QĐ.

**Khai mạc Viện Cao-Đẳng Phật-Học Saigon.** — Lễ khai giảng Viện Cao-dẳng Phật-học Sài-gòn đã được cử hành chiều 14-3-64 tại chùa Pháp-Hội ở số 702/105 đường Phan-thanh-Giản Sài-gòn, trước một số đông quan khách và Phật-tử.

Thượng-tọa Thích Tâm-Châu, Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, đọc diễn văn khai mạc nhấn mạnh

rằng sứ mạng của một Viện Phật-học trong giai đoạn hiện thời là đặt những tiêu chuẩn mới cho một nền học vấn mới giúp cho có sự suy tư tự-do và gây được sự cảm thông giữa những nhận thức sai biệt về thực tại vì chỉ có cảm thông mới có thương yêu và đoàn kết.

Kế đó, Thượng-tọa Thích Trí-Thủ, Viện-trưởng Viện-Cao-dẳng Phật-học Sài-gòn, tuyên cáo khai giảng niên - khóa đầu tiên của viện.

Đề cập đến văn-hóa, Thượng-tọa cho rằng, nền văn-hóa mới có mục đích quan trọng là gạt rửa nề nếp suy tư trung ề để đạt tới một nhận thức cõi mờ luôn ý-thức rằng, mình đang đi tìm chân-lý để khỏi bị bắt buộc đứng lại một nơi trên đường tìm chân-lý.

Kết luận, Thượng-tọa cầu nguyện cho Viện-Cao-dẳng Phật-học Sài-gòn đóng góp một phần nhỏ vào công cuộc xây dựng văn-hóa mới cho dân-tộc.

Sau lễ khai giảng, các Phật-tử đã ở lại nghe thuyết-pháp về « Sứ mạng của Viện-Cao-Đẳng Phật-học » và đi thăm Chính điện cùng lễ Phật.

Theo dự định, Viện Cao-dẳng Phật-Học Sài-gòn sẽ tổ-chức mỗi năm hai khóa học, khóa mùa Xuân và khóa mùa Thu, mỗi khóa 4 tháng.

Ban giảng huấn gồm lối 17 vị trong số có các giáo sư Đại-học.

Sau mỗi khóa sẽ có kỳ thi để lấy những chứng chỉ sau đây:

- Phật Học đại cương
- Văn Học Abhidharma
- Duy Thức Học
- Triết học Ấn-Độ
- Phật Giáo sử đại cương
- Pali I.

**Hội nghị chuẩn bị lễ Phật-Đản và suy tôn Đức-Tăng-Thống.** — Theo Thông Bạch của Viện Hóa-Đạo G.H.P.G.V.N.T.N. thể theo lời yêu cầu của đa số quý vị Tăng Ni và Phật-tử muốn năm nay tổ chức lễ Phật-Đản và lễ suy tôn Đức-Tăng-Thống trọng thể, nên Viện Hóa-Đạo đã triệu tập một hội nghị thành lập ban tổ chức vào ngày 2.3.1964 lúc 19 giờ tại chùa Ân-Quang. Hội nghị đã biểu quyết những công việc sau đây :

— Tổ chức Hoa đăng.

— Tổ chức 1 tuần lễ kỷ niệm từ mồng 8 tháng 4 âm lịch đến rằm tháng 4 chia ra như sau :

Ngày mồng 7 : Khai kinh

Ngày mồng 8 : Lễ suy tôn Đức Tăng-Thống

Ngày mồng 9 : Lễ của Nhi đồng

Ngày mồng 10 : Lễ của Phụ nữ Phật-tử, Tiều-thương, Thương-gia, Công-Kỹ-nghệ-gia.

Ngày 11 : Lễ của Quân-nhân Phật-tử, người Việt gốc Hoa, gốc Miên.

Ngày 12 : Lễ Lao động — công nhân Phật-tử

Ngày 13 : Thanh-niên, Sinh viên, Học-sinh, gia đình Phật-tử, Hướng-dạo.

Ngày 14 : Phật-tử nghề tự do : Bác-sĩ, Dược-sĩ, Đông-y-sĩ...

Trong ngày lễ riêng của giới mình, các đoàn thể Phật-tử đặt nặng công tác từ thiện xã-hội.

**Tổng-hội - đồng Phật - Giáo Trung - phần.** — Tổng-hội-dồng Phật-giáo Trung - phần (Giáo - hội Tăng-già và Hội Phật - giáo Việt-Nam tại Trung-phần) đã khai mạc lúc 09 giờ sáng ngày 18-1 Giáp-Thìn tại chùa Từ-Đàm và đã bế mạc lúc 23 giờ ngày 19 tháng 1 Giáp-Thìn. Hội-dồng được đặt dưới sự chứng minh của Ngài Hòa-Thượng

Thuyền-Tôn và Tây-Thiền, Ngoài các vị Thượng - Toạ, Đại-đức đại diện các Tỉnh Giáo-hội Tăng-già, còn có các phái đoàn các tỉnh - hội Phật-giáo, các ni - cô, các vị sáng lập viên tham dự.

Phái-đoàn của Viện Hóa - Đạo G.H.P.G.V.N.T.N. ra tham dự và nhận tiếp quyền lãnh đạo gồm có quý Thượng-Toạ : Viện-Trưởng Thích-Tâm-Châu, quý Thượng-Tọa Thích Trí-Tịch, Thích Huyền - Quang, Thích Thiện-Minh và Đạo-hữu Võ-dình-Cường.

Vào tối 19-1 Giáp Thìn trước khi bế mạc Tổng - Hội - đồng đã nhận xét rằng hiện nay sự đàn áp Phật-giáo vẫn còn tiếp tục tại các Tỉnh Đarlac, Pleiku, Kontum, Quảng-Đức, Quảng - Tín và Phú-Yên. Tổng-hội-dồng đã biểu quyết thông qua 2 bức điện tín gửi cho Thủ-Tướng chính phủ V.N.C.H. và Ông Tổng-Trưởng Bộ Nội-vụ đề trình bày việc Đạo-hữu Vô-xuân - Hương, Phó khuôn trường Khuôn hội Phật-giáo Phước-Nhuận, Phú-Yên bị bắn trọng thương trong lúc đến chùa hành lễ ngày rằm tháng giêng (27-2-64).

**Đại-hội Phật - giáo Thừa-thiên.** — Đại-hội Phật-giáo Thừa-thiên đã cử hành vào ngày 25-1 năm Giáp-Thìn tại chùa Từ-Đàm. Trên 1500 đại biểu các chùa, các khuôn hội, các đoàn thể Phật-giáo : Gia-dình Phật-tử, Sinh-viên học-sinh, Hướng - đạo, Tiều - Thương, Xích-Lô v. v...

Ban Đại-diện Giáo-hội Phật-giáo Thống-nhất Thừa-thiên đã thành lập, Thượng-Tọa Thích Đôn-Hậu bản báo Chủ-nhiệm, được toàn thể Đại-biểu cùng thỉnh giữ chức Chánh Đại-diện.

Thế là từ nay không còn hai tổ chức Giáo-hội và Hội nữa, mà chỉ có ban Đại-diện Giáo-hội Phật-giáo Thống-Nhất mà thôi.

**Đôi Quảng-Tế.** — Đôi Quảng-Tế là một cảnh trí rất đẹp đẽ, thuộc thôn Dương-Xuân, xã Thủy-Xuân, quận Hương-Thủy, tỉnh Thừa-Thiên. Do văn thơ số : 177/GH/IP đề ngày 5-10-1962 của Giáo-hội Tăng-Già Trung-Phần, yêu cầu chính quyền và xã-dân Địa-phương, thuận nhượng đôi Quảng-Tế cho Giáo-hội Trung-Phần làm Đại-Tông-Lâm. Văn thơ ấy được các cơ quan trên chấp thuận.

Nay theo Hiến-Chương của Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất, Giáo-hội Tăng-già cấp phần ngưng hoạt-động, nên đôi Quảng-Tế được Tổng Trị-Sự Giáo-hội Tăng-già Trung-phần chuyển giao Ban Đại-diện Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất tại Thừa-Thiên. Phật-Tử Thừa-Thiên, nhất là đồng bào lân cận đôi Quảng-Tế hoan hỷ đón nhận tin ấy và hy vọng Đại-Tông-Lâm tại đôi Quảng-Tế sớm thực hiện.

**Di chuyển nạn nhân.** — Sáng thứ bảy 21-3-64, 12 nạn nhân Phật-tử (học sinh, thợ may, thợ chằm nón...) bị trọng bệnh bởi các cuộc khủng bố bằng lựu đạn át-xít tại Huế của chế độ trước được di chuyển bằng phi cơ vào Saigon. Từ tầng sáng, Bệnh-viện Huế đã chặt ních những người đem tặng phàm tiền đưa nạn nhân. Tại phi trường Phú-bài, đồng bào Phật-tử đủ các giới từ Huế và các khu vực lân cận tập hợp rất đông, gần như là một cuộc mê-tỉnh lớn, đề tiền hành các nạn nhân. Đại-tá Nguyễn-Chánh-Thị đã dự cuộc di chuyển này, trước sự hiện diện của liệt vị Thượng-tọa Đại-dức Tăng Ni và đại diện Chính quyền tỉnh Thừa-Thiên. Thân nhân các nạn nhân cũng có mặt và đã kêu khóc thảm thiết, gây xúc động sâu xa làm cho mọi người mũi jông. Một Bác-sĩ và hai Cán-sự

Y-tế Bệnh-viện Huế đã đi theo các nạn nhân để điều dưỡng và săn sóc suốt cuộc hành trình. Ban Đại-diện Phật-giáo Thừa-Thiên cũng đã cử ba Ni-cô thấp tủng săn sóc. Hiện các nạn nhân đã được đưa vào Bệnh-viện Grall và Bệnh-viện Cộng-Hòa, Saigon.

Nên nhắc lại là tại Bệnh-viện Huế đang còn một số nạn nhân bị lựu đạn át-xít, và thêm năm nạn nhân bị lựu đạn át-xít khác từ Mỹ-Lam (Thừa-Thiên) mới chở lên chùa Từ-Đàm để đưa vào điều dưỡng tại Bệnh-viện Huế, vì bệnh cũ lại bị tái phát.

Ban Đại-diện G.H.P.G Thừa-thiên đã hiệu triệu tín-dồ Phật-tử tích cực giúp đỡ các nạn nhân bị át-xít về mọi phương diện. Tại Huế, một tuần lễ mệnh danh là « Dúng » đã được các Gia-đình Phật-tử phát động để giúp đỡ các nạn nhân đồng đạo, trong tuần lễ đó, một em Thiếu niên Phật-tử Gia-đình Dương-Biều đã ngã gục chết trong lúc đang lên đường công tác Phật-sự này, vì bệnh đau tim.

**Lễ đặt đá chơn tượng Đức Quan-Thế-Âm tại Tây-Lộc (Huế).** — Sáng ngày 15-3-64, Đại-diện Giáo-hội Phật-giáo Thừa-Thiên đã long trọng cử hành lễ đặt đá Chơn tượng Đức Quan-Thế-Âm Bồ-tát lộ thiên và xây dựng cõ-nhi-viện, đường-lão đường, cư xá học sinh tại Phường Tây-Lộc (Thành-nội Huế), dưới sự chứng minh của Hòa-Thượng Tây-Thiên và liệt vị Thượng-Tọa Đại-dức Tăng Ni, một phái đoàn Quân dân chánh cũng hiện diện trong buổi lễ. Rất đông Phật-giáo-đồ tham dự và cầu nguyện cho đại công tác xã-hội này được thành tựu viên mãn. Kinh phí xây cất các cơ sở này lên tới 2 triệu đồng, đang hoan hỷ chờ đón sự ứng cúng tâm thành của tất cả mọi người. Nên nhắc

thêm rằng, tại địa điểm Tây-Lộc này hiện đã xây cất được một bệnh xá và hộ sinh Phật-giáo rất quang đấng có đầy đủ tiện nghi, và đã hoạt động từ mấy năm nay.

### TIN THẾ GIỚI

**Lễ sinh nhật của Ngài Anagarika Dharmapala.** — Trong một buổi họp tại Colombo để kỷ niệm lễ sinh nhật thứ 99 của Đại Đức Anagarika Dharmapala, người sáng lập Hội Maha Bồ-Đề Ấn-độ, Đại-Đức Paravahera Vajiranana đã tuyên bố là món nợ của Tích-Lan đối với Ấn-độ, xứ sở Phật-tử, đã được thanh toán nhờ những công-đức của cố Đại-Đức Anagarika Dharmapala đã hồi sinh Phật-giáo tại Ấn-độ. Đại-đức Vajiranana nói thêm là những lợi ích về đạo-pháp mà Phật-tử Tích-Lan được hưởng là nhờ những hoạt-động của Ngài Dharmapala trước kia và đại đức khuyến nhủ Hội Maha Bồ-Đề Tích-Lan nên xuất bản một cuốn tiểu-sử của Ngài Dharmapala để phổ biến trong dân chúng.

**Một tượng Phật bị mất trộm tại Bá-linh.** — Thừa dịp đêm tối kẻ trộm đã lên vào ngôi chùa ở Bá-linh để ăn cắp một tượng Phật trị giá hàng ngàn đồng marks (tiền Đức). Tượng Phật này cao 4 tấc Tây, có viền ngọc, để trong một khám thờ, còn hai tượng Phật khác trong phòng thì kẻ trộm không động đến. Tượng bị mất cắp là của Diên-Điện tặng cho ngôi chùa.

Cảnh-sát Bá-Linh đang điều tra và cảnh cáo dân chúng không nên mua tượng Phật này đã được đặt thờ từ năm 1958.

**Viện Dưỡng lão cho các vị Tăng.** — Bà thủ tướng Tích-Lan Bandaranaike đã đến dự lễ

đặt-dá xây cất một viện dưỡng lão cho các vị Tăng tại Gothatuwa. Đại-đức Gilanopasthayake Sabha điều khiển công việc xây cất. Mạnh đất để làm viện này rộng một mẫu và do chính-phủ Tích-Lan cấp cho. Số tiền khởi công sẽ tốn chừng 50 ngàn ru-pi (khoản trên 300 ngàn bạc Việt-Nam).

**Hoạt-động của hội Phật-giáo New-South-Wales ở Úc-Đại-Lợi.** — Bản báo cáo thường niên của hội Phật-giáo New-South-wales ở Úc-châu về năm 1963 đã ghi rằng những buổi họp bán-nguyệt vẫn tiếp tục bình thường với số người tham dự mỗi ngày mỗi đông và tất cả mọi đề tài thảo luận hay nghiên cứu đều thuộc phạm vi giáo-lý. Mặc dầu năm vừa qua nền tài chánh của hội không được khải quan, hơn bao giờ hết hội vẫn phải luôn luôn lo lắng về tài chánh để duy trì các hoạt động của hội.

**Một Sinh-viên Anh. Đại-học Cambridge xuất-gia.** — Một sinh-viên người Anh 21 tuổi tốt nghiệp Đại-học-đường Cambridge đã làm lễ xuất gia tại ngôi chùa ở Luân-Đôn. Đó là anh Anthony Olbright, một hội viên của hội Phật-giáo Đại-học-đường Cambridge. Sau khi xuất gia anh dự định qua Á-châu để tu thiền.

**Ấn hành tem kỷ niệm ngài Dharmapala.** — Ủy ban Truy-niệm Dharmapala ở Kandy, Tích-Lan, đã kêu gọi bà Thủ-Tướng Bandaranaike cho phát hành một loại tem 10 xu in hình Ngài Dharmapala. Ủy ban cũng yêu cầu bà Thủ-Tướng cho xuất bản một cuốn tiểu sử ngài Dharmapala và phổ biến cho học sinh các trường như sách học.